



THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
Địa chỉ truy cập: <http://btgtu.lamdong.dcs.vn>

KỶ NIỆM

110 năm NGÀY BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC
5/6/1911 - 5/6/2021

96 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam
21/6/1925 - 21/6/2021



Số 6
2021

Tài liệu sinh hoạt chỉ bộ

Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng

Ủy viên BTV Tỉnh ủy

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu

Phó Trưởng ban Thường trực

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Nguyễn Thanh Hồng

Vũ Thị Hồng Vĩnh

Vương Tôn Kiên

Lê Thị Vân

Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang

Nguyễn Viết Liễu

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.

In 5.200 cuốn, khổ 20 x 29 cm
tại Cty CP In & PHS Lâm Đồng.

Giấy phép xuất bản

Số 13/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng
cấp ngày 18/12/2020.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2021

NHÂN SỰ MỚI:

* Ngày 6/5/2021, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã tổ chức Lễ công bố và trao Quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ định đồng chí Trần Minh Tiến - Giám đốc Công an tỉnh Lâm Đồng tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ngày 26/4/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 272-QĐ/TU về bổ nhiệm đồng chí Lương Hồng Khoa, Trưởng phòng theo dõi công tác nội chính, Ban Nội chính Tỉnh ủy giữ chức vụ Phó Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy Lâm Đồng.

NỘI DUNG SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 6/2021

1. Tập trung thông tin về kết quả Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025; quán triệt tinh thần Công văn số 396-CV/TU, ngày 27/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc sử dụng mạng xã hội.

3. Đánh giá tình hình đảng viên thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và nhiệm vụ được chi bộ phân công. Triển khai nhiệm vụ chính trị tháng 6/2021 của địa phương, cơ quan, đơn vị,... Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm: Ngày Quốc tế thiếu nhi (1/6), 110 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5/6/1911 - 5/6/2021), 96 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2021), Ngày gia đình Việt Nam (28/6)....

Trích nội dung NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ XI

Các đột phá và nhiệm vụ trọng tâm

a) Các đột phá

(1) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ CBCC,VC... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan Đảng, nhà nước, xây dựng và thực hiện chính quyền điện tử.

(2) Phát triển nguồn nhân lực, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực CNTT để triển khai chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

(3) Tháo gỡ những vướng mắc trong quan hệ sản xuất, mở đường cho sản xuất phát triển đặc biệt là tạo sự hợp tác và liên kết sâu rộng trong sản xuất nông nghiệp. Tổ chức lại các mô hình hợp tác, có hiệu quả từ nông nghiệp, tiểu thủ CN, DV....

(4) Huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ, hiện đại, trọng tâm ưu tiên phát triển hạ tầng đô thị, giao thông, DL, CNTT - truyền thông, mạng viễn thông thế hệ mới, hạ tầng số...

b) Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ...

- Phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân; củng cố tăng cường lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền; tăng cường đại đoàn kết toàn dân; xây dựng xã hội dân chủ, đồng thuận, tuân theo pháp luật, kỷ cương. Thực hiện có hiệu quả tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh ứng dụng KH-CN, đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh, toàn diện, bền vững.

- Khơi dậy khát vọng và sức mạnh cộng đồng các dân tộc tỉnh Lâm Đồng. Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc...

- Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; chủ động thích nghi và ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

c) Các công trình trọng điểm

- Tiếp tục triển khai 08 công trình trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020: Khu du lịch Đan Kia - Suối Vàng; cao tốc Dầu Giây Liên Khương; Khu CN - NN Tân Phú; Khu Trung tâm Hòa Bình; Dự án cấp, thu gom xử lý nước thải trên địa bàn TP.Bảo Lộc; Khu du lịch hồ Đại Ninh; hồ Đông Thanh, hồ Kazam.

- Đầu tư mới 09 công trình: Khu du lịch Hồ Prenn; Khu CN Phú Bình; xây dựng Đà Lạt trở thành thành phố thông minh; Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng phát triển nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng; Khu du lịch núi Sa Pung - Bảo Lộc; Khu đô thị Liên Khương - Prenn; Khu đô thị Nam sông Đa Nhim; hồ Ta Hoét; đầu tư nâng cấp Quốc lộ 27 (đoạn Phi Nôm - cầu K'Rông Nô), 27C, 28B, 55.

B.B.T

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT TRONG CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

(Tiếp theo)

 **BAN BIÊN TẬP (tổng hợp)**

5. Điểm mới trong định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực chủ yếu 5 năm 2021 - 2025

Trên lĩnh vực kinh tế:

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh. Thực hiện tốt hơn phát triển bền vững kinh tế biển. Xây dựng chiến lược, hoàn thiện thể chế phát triển đô thị và kinh tế đô thị. Thống nhất và nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế

quốc tế.

Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội:

Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương GD-ĐT cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển giáo dục Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, lấy chất lượng và hiệu quả đầu ra làm thước đo. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ thể chế, chính sách ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ.

Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị và thành tựu của văn hóa, khoa học, kỹ thuật công nghệ của thế giới.

Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội. Xây dựng và thực hiện đồng bộ thể chế, chính sách phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội bền vững, hài hòa. Xây dựng và thực thi có hiệu quả chính sách dân số và phát triển, phát huy lợi thế thời kỳ dân số vàng, đồng thời chuẩn bị điều kiện thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm mức tăng dân số hợp lý và cân bằng giới tính khi sinh.

Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng chiến lược, hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, trọng tâm là đất đai.

Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại:

Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng quân đội, công an tinh, gọn, mạnh. Đến năm 2030, xây dựng một số quân chủng, binh chủng,



Các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã được ban hành. Ảnh: Thanh Hồng

lực lượng hiện đại, phấn đấu từ năm 2030 xây dựng quân đội, công an hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền, trên biển.

Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực

hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường, hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước.

Trên lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân

thụ hưởng”.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị.

Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; kiên quyết kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để hơn, hiệu quả hơn; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới.

6. Điểm mới trong xác định nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược

Về những nhiệm vụ trọng tâm

Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII nêu 6 nhiệm vụ trọng tâm. So với Đại hội XII, Báo cáo chính trị có 2 điểm mới: (1) Về cơ cấu: Đại hội XII dành nhiệm vụ 1 và 2 về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ; Báo cáo chính trị dành nhiệm vụ thứ nhất về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, thêm nhiệm vụ về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu; (2) Nội dung từng nhiệm vụ trọng tâm có những nội dung mới. Cụ thể như sau:

(1) Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Báo cáo chính trị bổ sung yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống

quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; nhấn mạnh củng cố lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

(2) Về phát triển kinh tế, Báo cáo chính trị bổ sung, nhấn mạnh xây dựng hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

(3) Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, Báo cáo chính trị nhấn mạnh: Giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

(4) Về văn hóa, xã hội, Báo cáo chính trị bổ sung, nhấn mạnh: Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh

phúc của con người Việt Nam.

(5) Về dân chủ xã hội chủ nghĩa, đại đoàn kết toàn dân tộc, Báo cáo chính trị bổ sung và nhấn mạnh: Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là sự gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc.

(6) Về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, Báo cáo chính trị nêu: Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

Về các đột phá chiến lược

Ba đột phá chiến lược do Đại hội lần thứ XI, XII của Đảng xác định có ý nghĩa, giá trị lâu dài, vẫn còn nguyên giá trị và sẽ được cụ thể hóa phù hợp với từng giai đoạn phát triển. So với Đại hội XII, Báo cáo chính trị bổ sung, nhấn mạnh những nội dung sau:

(1) Về thể chế, Báo cáo chính trị mở rộng phạm vi thành thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo;

huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng những biện pháp hữu hiệu.

(2) Về nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, Báo cáo chính trị bổ sung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở chú trọng nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(3) Về hệ thống kết cấu hạ tầng, Báo cáo chính trị nhấn mạnh yêu cầu xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội theo hai hướng ưu tiên: Một là, phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hai là, chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

Sự cụ thể hóa 3 đột phá chiến lược của Đại hội XI, XII vào giai đoạn 5 năm 2021-2025 là một điểm mới của Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII của Đảng.

(Còn nữa)

B.B.T

HÀNH TRÌNH 30 NĂM TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC CỦA THẦY GIÁO NGUYỄN TẮT THÀNH

 KHUẤT MINH PHƯƠNG

Đầu thế kỷ XX, Việt Nam đã có một lớp thanh niên ưu tú rời đất nước ra đi vì khát vọng giành lại độc lập cho Tổ quốc, tự do và phẩm giá cho đồng bào. Số đông nô nức Đông du theo lời kêu gọi đầy nhiệt huyết của Phan Bội Châu. Duy chỉ có thầy giáo Nguyễn Tất Thành dám một mình sang phương Tây...



Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội Tuors - Đảng xã hội Pháp - năm 1920. Ảnh: TL

Ngày 02/6/1911, Nguyễn Tất Thành ra Bến Nhà Rồng liên hệ xin việc. Ngày 03/6/1911, anh được nhận vào làm phụ bếp trên tàu buôn Đô đốc Latouche Tréville. Ngày 05/6/1911, với tên mới Văn Ba, anh theo tàu rời nước ra đi. Không khoác áo thân sĩ, thầy giáo Nguyễn Tất Thành ra đi trong tư cách một người lao động, khởi nghiệp với đôi bàn tay trắng, với một ý chí mãnh liệt, một nghị lực phi thường, một mình tiến hành cuộc trường chinh 30 năm tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

Sinh ra, lớn lên trong một gia đình nhà nho yêu nước, nơi quê hương giàu truyền thống cách mạng, chứng kiến bao cảnh đau thương nước mất, nhà tan, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân khi mới 21 tuổi. Từ lúc còn nhỏ, Người sớm được tiếp cận với các tư tưởng lớn của phương Đông, hấp thụ vốn văn hóa truyền thống của dân tộc, Hán học và bước đầu tiếp xúc với văn hóa phương Tây. Vốn có tư chất thông minh, tinh thần ham học hỏi, khả năng tư duy độc lập, tính ham hiểu biết và

nhạy cảm với cái mới, Người bị lôi cuốn bởi khẩu hiệu “Tự do, bình đẳng, bác ái” và thôi thúc bởi ý định tìm hiểu “cái gì ẩn dấu sau” những từ đẹp đẽ đó ở chính nước sinh ra khẩu hiệu đó. Những tư tưởng tiến bộ của cuộc cách mạng ở Pháp năm 1789, thành tựu văn minh, tiến bộ của nhân loại ở Pháp và các nước châu Âu khác đã thúc đẩy Người muốn đến tận nơi tìm hiểu. Đó chính là những lý do Nguyễn Tất Thành quyết định chọn nước Pháp, chọn châu Âu làm điểm đến đầu tiên trong cuộc hành trình đi tìm đường cứu nước

năm 1911. Chính cuộc hành trình đầy gian nan, vất vả ấy đã giúp Người tìm đến với chủ nghĩa Mác- Lênin như một lẽ tất yếu lịch sử và nhận ra ở đó con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Hành trang ban đầu của Nguyễn Tất Thành khi ra nước ngoài là vốn tri thức về văn hóa phương Đông và phương Tây, lòng yêu nước nhiệt thành, tiếp thu có chọn lọc con đường cứu nước của các nhà yêu nước lớp trước và một dự định lớn lao, đó là “xem nước Pháp và các nước khác, sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào ta” đó là dự định tìm con đường cứu nước, cứu dân.

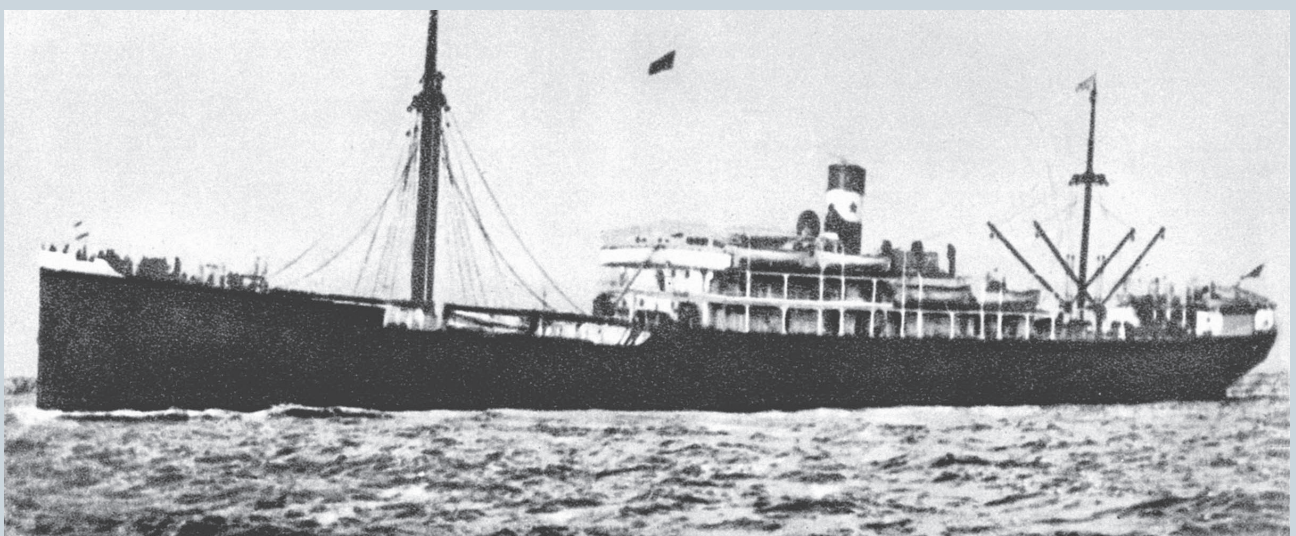
Có thể nói, đầu thế kỷ XX, Hồ Chí Minh là một trong số rất ít các nhà cách mạng đương thời có điều kiện đi nhiều (do làm bồi tàu, thủy thủ), có một vốn hiểu biết khá tường tận về chủ nghĩa đế quốc và hệ thống thuộc địa của chúng. Gần 10 năm, vừa lao động kiếm sống, vừa tiến hành khảo sát thực tiễn nhiều

nước tư bản và các nước thuộc địa, khảo sát các cuộc cách mạng ở các nước Pháp, Anh, Mỹ... Nguyễn Tất Thành đã có nhận thức quan trọng là: Cách mạng tư sản (CMTS) là những cuộc cách mạng vĩ đại, nhưng là những cuộc cách mạng chưa đến nơi. Nó đã phá tan gông xiềng phong kiến cùng những luật lệ hà khắc và những ràng buộc vô lý để giải phóng sức lao động của con người. CMTS dựng lên một chế độ mới tiến bộ hơn xã hội phong kiến. Nhưng cách mạng xong rồi dân chúng vẫn khổ, vẫn bị áp bức, bóc lột và vẫn ấp ủ mong muốn làm cách mạng. Từ đó, Người đi tới kết luận, chúng ta đổ xương máu để làm cách mạng thì không đi theo con đường cách mạng này. Nguyễn Tất Thành đã tìm ra những mặt trái của xã hội phương Tây, nhận ra “ Ở đâu cũng có người nghèo khổ như xứ sở mình” do ách áp bức, bóc lột dã man, vô nhân đạo của bọn thống trị. Điều đó đã giúp Người có một nhận thức quan trọng: Nhân dân lao động trên

toàn thế giới cần đoàn kết lại để đấu tranh chống kẻ thù chung là giai cấp thống trị; cùng nhau thực hiện nguyện vọng chung là độc lập, tự do.

Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành từ Anh trở lại Pháp vào lúc cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vừa bùng nổ thắng lợi, mở ra hướng phát triển mới trong lịch sử loài người. Sự kiện này có ảnh hưởng lớn đến tình cảm và nhận thức của Người. Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng xã hội Pháp, một chính Đảng duy nhất ở Pháp tỏ ý quan tâm đến số phận các dân tộc thuộc địa. Tuy nhiên, Nguyễn Ái Quốc thất vọng, vì họ nói rất hay, “thông qua những nghị quyết rất kêu, để sau đại hội đưa vào viện bảo tàng”.

Từ những hoạt động thực tiễn trên và đọc “Sơ thảo lần thứ nhất luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lenin đăng trên báo L’ Humanite tháng 7/1920, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong bối cảnh lúc bấy giờ, có nhiều



Tàu Amiral Latouche Treville đã đưa thầy giáo Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước năm 1911. Ảnh: TL

trí thức Việt Nam sống tại Pháp, nhưng Người đã thể hiện vượt trội về tư tưởng khi nhận ra được chân lý lớn nhất của thời đại. Luận cương đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc những băn khoăn về con đường giành độc lập, tự do cho dân tộc, trả lời câu hỏi ai là người lãnh đạo, lực lượng tham gia và mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng ở các nước thuộc địa với cách mạng vô sản (CMVS) ở chính quốc. Đêm kết thúc Đại hội Tours của Đảng xã hội Pháp (30-12-1920), Người bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế 3, đánh dấu bước ngoặt lớn trong đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc. Đây là một mốc lịch sử quan trọng trong hành trình đi tìm đường cứu nước của Người, đánh dấu bước chuyển biến quyết định, nhảy vọt, thay đổi về chất trong nhận thức tư tưởng và lập trường chính trị của Người - từ một nhà yêu nước chân chính trở thành một chiến sĩ cộng sản. Đồng thời, sự kiện đó cũng đánh dấu một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam, mở đầu quá trình kết hợp đấu tranh giai cấp với đấu tranh dân tộc, độc lập, dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội (CNXH), tinh thần yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Người kết luận: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Từ đây, cách mạng Việt Nam bắt đầu đi vào quỹ đạo của CMVS. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH bắt đầu hình thành.

Đầu năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, Người bắt đầu xây dựng những nhân tố bảo đảm cho cách mạng Việt Nam như: Truyền bá chủ nghĩa Mác

- Lênin vào Việt Nam, khơi dậy tinh thần đấu tranh của các tầng lớp Nhân dân, xây dựng tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, phát triển lực lượng cách mạng. Các văn bản: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt do Người dự thảo được thông qua tại Hội nghị hợp nhất, chứng tỏ đến năm 1930, tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc về con đường cách mạng Việt Nam đã được hình thành cơ bản. Đường lối này khi được Đảng, Hồ Chí Minh truyền bá, cả dân tộc đã hưởng ứng đi theo. Đó là sự lựa chọn của chính lịch sử của toàn dân tộc Việt Nam.

Sau nhiều năm dày công chuẩn bị về chính trị và tổ chức cho việc thành lập Đảng, đào tạo và huấn luyện cán bộ cho cách mạng Việt Nam, để chủ động đón thời cơ giải phóng dân tộc đang đến gần, ngày 28/01/1941, Người đã vượt qua biên giới Việt - Trung, đặt chân lên mảnh đất địa đầu của Tổ quốc sau hơn 30 năm xa cách. Một trang sử mới mở ra trong cuộc đời cách mạng của Người và cũng là bước ngoặt mới cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam.

Cảm xúc của Bác đã được nhà thơ Trịnh Trọng Quý khắc họa trong những câu thơ hết sức cảm động:

Một sớm đặt chân về biên giới
Bác ứa lệ nhìn dải đất quê
Khi Bác cúi hôn vầng đất mẹ
Là lúc mùa xuân xứ sở về.

(Bác về)

Trong hành trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, với học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học, Người đã đặt nền móng cho lý luận cách mạng Việt Nam trong thời đại mới; chấm dứt khủng hoảng đường lối cứu nước triền miên từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ

XX; tìm thấy đường lối phát triển đúng đắn cho dân tộc, phù hợp với trào lưu tiến hóa chung của nhân loại và xu thế của thời đại. Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, đã đem ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường cho phong trào yêu nước. Hồ Chí Minh, một biểu tượng sáng chói trong hai cuộc kháng chiến lòng lấy của dân tộc chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, trong công cuộc tái thiết và phát triển đất nước theo con đường đi lên CNXH. Việc tìm ra con đường cứu nước, phát triển của dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đóng góp to lớn, thiết thực chuẩn bị cho việc mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào CMVS nói chung, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới và châu Á nói riêng.

Sự kiện 05/06/1911 gắn liền với tên tuổi và công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Người đã xông pha trên con đường vạn dặm để tìm ra cái “cẩm nang thần kì”, đưa sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc đến thắng lợi vẻ vang, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Việt Nam từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành nước tự do, độc lập. Nhân dân từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Bài học khảo sát với tầm nhìn thời đại, một tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo nhằm tìm ra con đường đúng đắn cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh từ 110 năm trước vẫn đang là tấm gương sáng mà chúng ta cần học tập để tìm ra con đường phát triển phù hợp cho Việt Nam ở thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay.

K.M.P

Giá trị bài thơ NGƯỜI ĐI TÌM HÌNH CỦA NƯỚC

 THANH DƯƠNG HỒNG

Sự kiện ngày 05/6/1911, người thanh niên yêu nước - thầy giáo Nguyễn Tất Thành bước chân xuống con tàu Amiral Latouche Tréville trên Bến Nhà Rồng và chặng đường 30 năm bôn ba đi tìm đường cứu nước trở thành niềm cảm hứng để Chế Lan Viên viết bài thơ nổi tiếng “Người đi tìm hình của nước”. Đã 61 năm đi qua, song đọc từng câu thơ, ta thấy như hơi ấm dấu chân Người còn đây đó...



Bến Nhà Rồng - nơi người thanh niên yêu nước thầy giáo Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước ngày 05/6/1911. Ảnh: TL

Chế Lan Viên không viết “Người đi tìm hình của nước” khi thầy giáo Nguyễn Tất Thành rời Bến Nhà Rồng mà 49 năm sau (năm 1960) bài thơ mới ra đời và in trong tập “Ánh sáng và Phù sa” - NXB Văn học-1960. Bài thơ còn là món quà đặc biệt tác giả kính tặng Bác Hồ dịp 70 năm sinh nhật Người (19/5/1960).

“Người đi tìm hình của nước” là bài thơ hay nhất của Chế Lan Viên viết về Bác Hồ. Xuyên suốt bài thơ là hành trình từ lúc con tàu La Touche Treville đưa người thanh niên yêu nước vượt chặng đường dài lênh đênh trên sóng bể; những năm tháng bôn ba “Người đi hỏi khắp bóng

cờ châu Mỹ, châu Phi/Những đất tự do, những trời nô lệ”, cho đến khi Người tìm thấy “Hình của Đảng lồng trong hình của Nước”...

Có thể thấy, Chế Lan Viên đã viết bài thơ bằng sự đúc kết hành trình 30 năm Bác Hồ đi tìm đường cứu nước nơi đất khách quê người đầy gian nan, thử thách cho đến khi bắt gặp “... mặt trời Nga bùng chói ở phương Đông” và khi: “Luận cương đến Bác Hồ. Và Người đã khóc”... Để rồi Người mang ánh sáng Lenin về đất Việt, trực tiếp lãnh đạo Nhân dân ta làm nên Cách mạng tháng Tám (năm 1945), lấy lại “hình của Nước” thiêng liêng trên bản đồ thế giới:

***Việt Nam, ta lại gọi tên mình
Hạnh phúc nào hơn được tái sinh***

(Theo chân Bác - Tố Hữu).

Bài thơ còn được khởi nguồn từ hồi ký của Bác Hồ viết vào dịp kỷ niệm 90 năm Ngày sinh Lênin (4/1960) “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lê-nin”. Điều đặc biệt cũng là giá trị của bài thơ “Người đi tìm hình của nước” đó là Chế Lan Viên viết bài thơ bằng sự chiêm nghiệm và “lồng” cảm xúc, niềm suy tư của tác giả vào bài thơ; ở đó, giữa lúc nước mất, nhà tan, Nhân dân lầm than, nô lệ; lại có những con người bàng quan trước vận nước:

Lũ chúng ta ngủ trong giường chiếu hẹp

Giấc mơ con đè nát cuộc đời con

Hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp

Một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn.

Mở đầu bài thơ, Chế Lan Viên viết: “Đất nước đẹp vô cùng. Nhưng Bác phải ra đi”...

Bác ra đi giữa lúc đất nước chìm trong đau thương, khi triều đình nhà Nguyễn đang ở thời kỳ suy vong bạc nhược nhất; khi các phong trào yêu nước hưởng ứng lời kêu gọi Cần Vương của vua Hàm Nghi nổ ra của Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, phong trào Đông Du, Duy Tân của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh... cuối cùng đều bị thực dân Pháp đàn áp, rơi vào bế tắc, thất bại. Khi mà:

Bao nẻo người đi, bước trước sau

Một câu hỏi lớn: Hướng về đâu?

Năm châu thăm thẳm, trời im tiếng

Sách thánh hiền lâu đã nhạt màu.

(Tố Hữu)

Thất bại của các phong trào yêu nước ở nước ta cuối thế kỷ XIX xuất phát từ nhiều nguyên nhân; nguyên nhân chính là chưa có một chính đảng và đường lối lãnh đạo nhất quán. Bác ra đi là để tìm một đường lối đúng đắn để lãnh đạo Nhân dân đánh đuổi ngoại xâm, giành lấy độc lập tự do cho đất nước.

Và, trong cuộc hành trình ấy, “Khi bờ bãi dần lui làng xóm khuất/Bốn phía nhìn không một bóng hàng tre”, lòng yêu nước, thương dân của thầy giáo Nguyễn Tất Thành cộm lên bao điều chất chứa, Người cảm nhận:

Sóng vỗ dưới thân tàu đâu phải sóng quê hương

Trời từ đây chẳng xanh màu xứ sở

Xa nước rồi, càng hiểu nước đau thương...

Trước sự xa lạ xứ người, Bác càng hiểu hơn nỗi niềm của người dân mất nước, thương Nhân dân mình phải chịu nô lệ đọa đày; Người quặn thắt lòng khi đất nước chìm đắm trong đau thương. Chế Lan Viên đã “lồng” cảm xúc vào những câu thơ xúc động để nói hộ tấm lòng người dân yêu nước đối với Bác Hồ:

Hiểu sao hết những tấm lòng lãnh tụ

Tìm đường đi cho dân tộc theo đi.

Hành trình của người thanh niên yêu nước với mục tiêu chính trị cụ thể, cháy bỏng; không ảo tưởng, hão huyền. Điều mà Người đi tìm “Không phải hình một bài thơ đá tảng nên người/...Hay một đấng vô hình sương khói xa xôi” mà “Người đi tìm hình của Nước”; tìm dáng đi, thể đứng của đất nước, của dân tộc Việt Nam:

Thế đi đứng của toàn dân tộc

Một cách vinh hoa cho hai mươi lăm triệu con người.

Trong cuộc hành trình ấy, người thanh niên yêu nước đã trải qua những gian lao, thiếu thốn,

giá rét...; tự lao động để sống, để đi và để hoạt động cách mạng. Chế Lan Viên khái quát hóa chặng đường hoạt động cách mạng của Bác Hồ trong những tháng năm trên nơi xứ người bằng những câu thơ đầy xúc động:

***Có nhớ chẳng hồi gió rét thành Ba Lê
Một viên gạch hồng, Bác chống lại cả một mùa băng giá
Và sương mù thành Luân Đôn, người có nhớ
Giọt mồ hôi Người nhỏ giữa đêm khuya?...***

Vượt qua bao nhiêu gian nan, khát nghiệt với lòng yêu nước và bầu nhiệt huyết cách mạng bùng bùng, cuối cùng người thanh niên yêu nước đã tìm thấy “Mặt trời Nga bùng chói ở phương Đông”; và, hạnh phúc nhất khi Người tiếp cận Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin:

***Luận cương đến với Bác Hồ. Và người đã khóc
Lệ Bác Hồ rơi trên chữ Lê-nin...***

“Lệ Bác Hồ rơi trên chữ Lênin” - Hình tượng thơ vô cùng đẹp! Trong suốt hành trình đi tìm đường cứu nước, đây là lần đầu tiên Bác khóc, nước mắt của nhà yêu nước thật quá đỗi thiêng liêng, khiến bất cứ ai cũng phải nghẹn ngào! Cái độc đáo, cái tài của Chế Lan Viên là từ một sự kiện chính trị trọng đại, tác giả đã “thổi” vào đó cảm xúc, nhân cách hóa giá trị lịch sử để trong phút giây thiêng liêng ấy vỡ òa niềm hạnh phúc làm xúc động lòng người !

Sau “Lệ Bác Hồ rơi..” , khổ thơ kế tiếp là tiếng cười:

***Bác reo lên một mình như nói cùng dân tộc
“Cơm áo là đây! Hạnh phúc đây rồi!”
Hình của Đảng lồng trong hình của Nước
Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười...***

“Bác reo lên...” Câu thơ như sóng sánh tiếng cười làm ta liên tưởng đến niềm vui trong trẻo của một con người vì đã chịu quá nhiều khổ đau chợt vỡ òa hạnh phúc! Hạnh phúc quá lớn; bởi nó không chỉ của một người mà là hạnh phúc của cả một dân tộc! Bác khóc và Bác cười - hình tượng thơ rất lãng mạn và đẹp vô cùng !...

Người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc mừng vui, xúc động vì đã tìm ra chân lý lịch sử, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin và chỉ có chủ nghĩa Mác -Lênin mới có thể giúp các dân tộc bị áp bức trên thế giới và dân tộc Việt Nam thực hiện thành công cuộc đấu tranh đánh đuổi ngoại xâm, giải phóng dân tộc.

Bằng những câu thơ lãng mạn cách mạng, tin tưởng một ngày mai khi “Giặc nước đuổi xong rồi. Trời xanh thành tiếng hát”...Chế Lan Viên đã “vẽ” ra một viễn cảnh tương lai tươi sáng của đất nước và dân tộc Việt Nam:

***Điện theo trăng vào phòng ngủ công nhân
Những kẻ quê mùa đã thành trí thức
Tăm tối cần lao nay hoá những anh hùng...***

Hình ảnh lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mang “Luận cương của Lênin” về đất Việt; và “...bóng Bác đang hôn lên hòn đất” - sự khởi đầu “ngày trở về” sau 30 năm xa Tổ quốc; từ đây, Người lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc ta:

***Luận cương của Lênin theo Người về quê Việt
Biên giới còn xa. Nhưng Bác thấy đã đến rồi
Kìa, bóng Bác đang hôn lên hòn đất
Lắng nghe trong màu hồng, hình đất nước phôi thai...***

Chế Lan Viên đã khái quát toàn bộ hành trình 30 năm đi tìm đường cứu nước của Bác Hồ kính yêu bằng hình tượng thơ giàu cảm xúc. Bài thơ là lòng biết ơn sâu sắc của toàn dân tộc Việt Nam đối với Người đã tìm lại hình đất nước thân yêu...

T.D.H

PHÁT HUY VAI TRÒ BÁO CHÍ CÁCH MẠNG TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

 TRẦN TRUNG HIẾU



Nhà báo lớn Hồ Chí Minh. Ảnh :TL

Kể từ khi tờ báo Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập xuất bản số đầu tiên, đánh dấu sự ra đời của nền báo chí cách mạng Việt Nam, 96 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Báo chí cách mạng Việt Nam luôn đồng hành cùng đất nước và dân tộc, giữ vai trò tiên phong trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của Nhân dân ta.

Trong hành trình bốn ba tìm đường cứu nước cũng như chuẩn bị mọi điều kiện để thành lập Đảng, lãnh đạo cách mạng,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấm nhuần những quan điểm của V.I. Lênin về báo chí: “Trong thời đại ngày nay, không có tờ báo chính trị thì không thể có phong trào chính trị”, “Báo chí

là người tuyên truyền, cổ động, tổ chức chung, người lãnh đạo chung”. Sau khi tờ Thanh niên ra đời, đến cuối năm 1929, Việt Nam đã có trên 50 tờ báo và tạp chí là cơ quan các cấp hội

của Hội Việt Nam thanh niên cách mạng và 2 tổ chức Cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng. Tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 03/02/1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, bên cạnh những Nghị quyết, Cương Lĩnh quan trọng, Hội nghị cũng đã thông qua một nghị quyết về báo chí.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, báo chí cách mạng tiếp tục phát huy vai trò của một “binh chủng” quan trọng, động viên cổ vũ tinh thần yêu nước, quyết tâm đánh thắng quân xâm lược. Những bản tin, bài báo, bức ảnh, phóng sự thu thanh từ các chiến trường trên các báo: Nhân Dân, Quân đội nhân dân, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam,... thực sự là nguồn động viên to lớn và lời hiệu triệu lớp lớp thanh niên lên đường đánh giặc. Từ trong máu lửa chiến tranh, nhiều tác phẩm báo chí đã trở thành “tiếng gọi non sông” thúc giục đồng bào cả nước cùng ra trận. Trong kháng chiến với muôn vàn khó khăn, gian khổ, cái chết luôn cận kề, nhưng những người làm báo đã ra trận với tư thế người chiến sĩ, vừa cầm bút, vừa cầm súng chiến đấu, đã sáng tạo những tác phẩm báo chí giàu sức sống, gắn kết triệu người trên cả nước, cùng hướng về một mục tiêu, đó là giải phóng đất nước, giữ vững độc lập dân tộc.

Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, các cơ quan báo chí

đã thực hiện tốt vai trò là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, là diễn đàn của Nhân dân, giữ vững định hướng chính trị, kịp thời phê phán, đấu tranh với những cái cũ kỹ, lạc hậu, cản trở đổi mới, chống các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, những thói hư tật xấu trong xã hội, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, góp phần vào việc củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Báo chí đã phát hiện, cổ vũ, động viên nhân rộng các điển hình, nhân tố mới, tạo nên các phong trào hành động cách mạng sôi nổi trên mọi lĩnh vực, làm nên những thành tựu to lớn; đồng thời, là cầu nối quan trọng trong thông tin đối

ngoại, tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị hợp tác với nhân dân các nước, góp phần nâng cao uy tín, vai trò, vị thế Việt Nam trên thế giới. Báo chí còn là diễn đàn tin cậy, thể hiện ý chí, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, tham gia đóng góp ý kiến với Đảng, Nhà nước giải quyết những vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

Trong xu thế hội tụ công nghệ truyền thông hiện nay, hoạt động của các cơ quan báo chí chuyển dần sang mô hình cơ quan báo chí đa phương tiện, thực hiện nhiều loại hình báo chí, cung cấp nhiều dịch vụ liên quan đến truyền thông, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao và đa dạng của công chúng. Bên cạnh đó, báo chí công nghệ và xu hướng sử dụng trí tuệ nhân tạo và cung cấp nội dung xuyên biên giới tiếp tục là những xu hướng công nghệ làm báo trong



Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh Lâm Đồng thường xuyên Triển lãm các sản phẩm báo chí. Ảnh: Thanh Hồng

thời gian tới. Báo chí di động đang làm thay đổi thói quen tiếp nhận thông tin của công chúng. Việc nghe, đọc, xem báo chí trực tuyến dịch chuyển từ thụ động sang chủ động, hình thành xu hướng cung cấp, lan tỏa, kết nối thông tin dựa trên công nghệ, ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động báo chí. Trí tuệ nhân tạo ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong quy trình sản xuất và truyền tải sản phẩm báo chí, truyền thông. Trong thế giới thông tin phẳng, xu hướng cung cấp nội dung xuyên biên giới được thực hiện thông qua nhiều hình thức và công nghệ mới, kết nối internet và kết nối mạng 4G, 5G trên các thiết bị di động, v.v.

Đứng trước xu hướng trên, báo chí cách mạng Việt Nam cần tiếp tục giữ vững và phát huy hơn nữa bản chất cách mạng, là công cụ tư tưởng, văn hóa của Đảng, là một bộ phận của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Báo chí phải hướng vào mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, xã hội, tiếp tục sự nghiệp đổi mới, từng bước xây dựng hệ giá trị của con người mới, lối sống mới, làm cho những nguyên lý cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Vì vậy, thời gian tới, công tác báo chí cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của báo chí cách mạng cho những người làm công tác báo chí và toàn xã hội. Nền báo chí cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập là bộ phận của công tác tư tưởng, văn hóa của Đảng, có sứ

mệnh cao cả cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Việc quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của báo chí cách mạng giúp những người làm báo vững vàng trước mọi thử thách, nâng cao trách nhiệm chính trị của người làm báo trước Đảng và Nhân dân.

Thứ hai, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trên báo chí những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng; tập trung thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ phát triển kinh tế, VH-XH bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường QP-AN, giữ vững độc lập, chủ quyền lãnh thổ quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; mở rộng hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; phát huy tốt vai trò là diễn đàn phản ánh, thảo luận và đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước các biện pháp giải quyết những vấn đề KT-XH của đất nước.

Thứ ba, tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, lý luận; đấu tranh phản bác những thông tin, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới của Nhân dân ta. Báo chí cần tỉnh táo, thận trọng trong xử lý thông tin, có sự nhạy cảm chính trị tốt trước những thông tin xấu, độc, tác động tiêu cực đến nhận

thức và dư luận xã hội.

Thứ tư, tiếp tục khẳng định vị thế, chiếm lĩnh được công chúng và giữ vững được vai trò, chức năng định hướng dư luận trong điều kiện mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác trên internet đã, đang và sẽ còn phát triển mạnh mẽ, tác động lớn đến xã hội và cạnh tranh với báo chí cả về thông tin, tài chính, nhân lực, công chúng. Báo chí cần phải thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng, sức hấp dẫn, hiệu quả thông tin; xử lý tốt mối quan hệ giữa việc đáp ứng yêu cầu thông tin ngày càng cao của công chúng với bảo đảm định hướng chính trị, tư tưởng của nội dung thông tin. Do đó, các cơ quan báo chí và những người làm báo phải nỗ lực không ngừng đổi mới cả về phương thức quản lý và tác nghiệp báo chí để đưa đến công chúng những thông tin chuẩn xác, nhanh, sinh động, hấp dẫn.

Thứ năm, thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về thực hiện Đề án quy hoạch báo chí toàn quốc đến năm 2025 và các văn bản quy định của Chính phủ về quy hoạch hệ thống báo chí toàn quốc, các cơ quan báo chí cần chủ động rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, sản phẩm báo chí, khản trương xây dựng kế hoạch đổi mới, sắp xếp lại các cơ quan báo chí, sản phẩm báo chí theo hướng hợp lý, tinh gọn, thiết thực và hiệu quả, để báo chí thực sự là tiếng nói của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, là diễn đàn tin cậy của Nhân dân.

T.T.H

Không có cái gọi “BÁO LỀ TRÁI”, “BÁO LỀ PHẢI”

THẠCH TÂM



Những năm gần đây, truyền thông xã hội xuất hiện một thuật ngữ khá... lạ: “báo lề trái” để chỉ các trang web, blog đối lập với báo chí chính thống của Nhà nước Việt Nam mà những kẻ chống đối cực đoan gọi là “báo lề phải” ! Thực chất cái gọi “báo lề trái” này là gì? Bản chất thực sự của nó như thế nào?.

Nhận diện cái gọi “báo lề trái”

Báo chí cách mạng Việt Nam từ khi được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt nền móng với sự ra đời tờ báo Thanh niên đầu tiên (ngày 21/6/1925); qua gần một thế kỷ phát triển, báo chí đã thực hiện tốt chức năng cung cấp thông tin về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... đến các tầng lớp Nhân dân. Báo chí cách mạng Việt Nam đã thực hiện đúng tôn

chỉ mục đích là cơ quan ngôn luận chính thống tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

96 năm ra đời và phát triển, báo chí cách mạng Việt Nam không ngừng lớn mạnh và đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh trên “mặt trận tư tưởng”. Đến nay, Việt Nam có hơn 18.000 nhà báo được cấp thẻ,

làm việc trong 900 cơ quan báo chí đủ các loại hình. Các cơ quan báo chí đều có tôn chỉ, mục đích hoạt động; trang bị cơ sở vật chất hiện đại và đội ngũ các nhà báo “tâm sáng, lòng trong, bút sắc” đang hàng ngày, hàng giờ chuyển tải thông tin trong nước và thời sự quốc tế một cách khách quan, trung thực, đáp ứng đầy đủ nhu cầu về thông tin cho người dân. Báo chí còn là diễn đàn, thực hiện tốt chức năng phản biện xã hội, tham gia có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh. Báo chí thực sự trở thành “cầu nối” giữa Đảng với Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội, thúc đẩy công cuộc xây dựng, phát triển đất nước;

là phương tiện kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật, công cụ bảo vệ lợi ích xã hội và quyền, nghĩa vụ của người dân.

Hoạt động của báo chí, quyền tự do báo chí đã được hiến định trong Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (từ Bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946 cho đến Hiến pháp sửa đổi, bổ sung năm 2013); được quy định cụ thể trong Luật Báo chí năm 1989 (sửa đổi, bổ sung năm 1999 và năm 2016) và các văn bản pháp luật có liên quan. Chưa có một văn bản nào “quy định” báo chí Việt Nam là “báo lẻ phải” (hoạt động theo đúng lề đường bên phải mà Đảng vạch ra) như luận điệu của những kẻ cực đoan, phản động?! Và, càng không có chuyện Đảng và Nhà nước Việt Nam cấm đoán, bóp nghẹt tự do báo chí hay bắt buộc các cơ quan báo chí hoạt động theo lề này, lề khác!.

Vậy, thực chất cái gọi “báo lẻ trái” là gì?

Nhà báo Hải Trang trong bài viết “Sự thật về cái gọi báo lẻ trái” chỉ rõ, việc đặt ra “báo lẻ trái”, “báo lẻ phải” đó là quan điểm của một số cá nhân, tổ chức thù địch trong và ngoài nước chống đối Nhà nước Việt Nam; chúng cố tình dựng lên, thổi phồng để rêu rao rằng Việt Nam không có tự do báo chí, báo chí Việt Nam hiện nay hoạt động theo lề mà Đảng đã vạch ra và ngoài báo chính thống còn có những tờ báo lẻ trái “đổi lập” dám nói, dám viết những vấn đề mà báo lẻ phải không dám đề cập...

Có thể thấy, những thứ mà các tổ chức phản động, số cá nhân cực đoan cho là “báo” thực chất không phải báo chí (!). Nó chỉ là những trang tin, blog, facebook cá nhân không đủ tư cách hoạt động như một cơ quan báo chí đơn thuần; đây là những trang tin, blogger cá nhân, tổ chức thù địch trong và ngoài nước dựng lên để phục vụ các hoạt động chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Cụ thể: Đàn chim Việt, Đối thoại, Tự do dân chủ, Điều cày, Sự thật và công lý, Anh ba sàm, XuanDienHanNom, Dân làm báo, Quan làm báo, Dân luận, Thông luận, BauxiteVN, Một góc nhìn khác, blog quechoa (của Nguyễn Quang Lập), blog vietnamthoibao (của Phạm Chí Dũng), blog Luật khoa tạp chí (của Phạm Đoan Trang), blogbuivanbong



Đây là những thứ mà các tổ chức phản động, đối tượng cực đoan gọi là “báo lẻ trái”. Ảnh: KT

(Bùi Văn Bồng), blog hasiphu (Hà sĩ Phu), blog Nguyễn Tường Thụy, blog Huỳnh Ngọc Chênh... đều do các phần tử phản động trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại và các đối tượng chống đối trong nước lập ra nhằm mục đích chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Mục tiêu “tối thượng” của các trang mạng xã hội (MXH) này đều nhằm chống phá Việt Nam với mục đích rất thâm thù của những tổ chức, cá nhân là đánh bóng tên tuổi, gây tiếng với “quan thầy” để được chú ý và được nhận tiền tài trợ từ các tổ chức “chống cộng” ở nước ngoài !.

Với dã tâm đen tối và lòng hận thù dân tộc, các blogger cam tâm “bán linh hồn cho quỷ”; cúi mặt nhận những đồng đô la tài trợ bẩn thỉu để rồi điên cuồng bịa đặt, cắt ghép, đưa thông tin sai sự thật; viết, phát tán tin, bài, bình luận, trả lời phỏng vấn các đài, báo nước ngoài xuyên tạc tình hình chính trị ở Việt Nam; xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành quả của cách mạng Việt Nam; chống phá Đảng, Nhà nước ta, nói xấu cán bộ, lãng mạ, xúc phạm lãnh tụ...hết sức trăn tráo, phản động !.

Chúng ta lo rằng, ở Việt Nam không có tự do ngôn luận, tự do báo chí; Đảng, Nhà nước bóp nghẹt tự do báo chí; “báo lẽ phải” không dám phản ánh những vấn đề tiêu cực xã hội, chỉ có “báo lẽ trái” mới “dám nói những điều mà báo lẽ phải không dám đề cập”. Đặc biệt, chúng đã lợi dụng một số vụ nhà báo vi phạm pháp luật và đạo đức người làm báo bị xử lý

kỷ luật để lớn tiếng cho rằng tự do ngôn luận, tự do báo chí ở Việt Nam bị hạn chế, nhà báo bị “trừng phạt” (!)...

Cần vạch trần luận điệu xảo trá

Trước hết, chúng ta khẳng định cái gọi “báo lẽ trái” không phải là báo ! Bản chất thật sự cái gọi “báo lẽ trái” chỉ là những trang MXH của những tổ chức phản động, số cá nhân cực đoan tự lập ra để làm phương tiện tán phát thông tin bịa đặt, xuyên tạc chống phá Nhà nước Việt Nam chỉ vì mục đích kiếm tiền của thân phận những kẻ lưu vong, sống vật vờ ở hải ngoại và những kẻ cực đoan trong nước bị dư luận xã hội vạch trần dã tâm “chống cộng” đã tức tối, điên cuồng chống đối đến cùng !

Thứ hai, trong lĩnh vực báo chí, Nhà nước ta luôn bảo đảm tự do báo chí, tự do ngôn luận trên cơ sở thông tin trên báo chí phải chính xác, trung thực; phải vì lợi ích quốc gia, dân tộc, cộng đồng, vì mục tiêu phát triển; phải phù hợp với lịch sử văn hóa, phong tục, tập quán, truyền thống dân tộc; phải phù hợp thông lệ quốc tế, các cam kết mà Việt Nam ký kết, tham gia; phải trong khuôn khổ pháp luật.

Điều 25, Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”.

Khoản 1 và Khoản 2 Điều 13 Luật Báo chí năm 2016 quy định: (1) “Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do báo

chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí và để báo chí phát huy đúng vai trò của mình”; (2) “Báo chí, nhà báo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và được Nhà nước bảo hộ. Không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân”.

Thứ ba, Nhà nước Việt Nam không chấp nhận báo chí tự do “ngoài vòng pháp luật”. Những cá nhân, tổ chức lợi dụng báo chí để xuyên tạc sự thật, bôi nhọ lịch sử, nói xấu chế độ, kích động gây rối an ninh trật tự, chia rẽ dân tộc, gây hận thù, truyền bá chủ nghĩa ly khai, can thiệp vào công việc nội bộ đất nước... sẽ bị nghiêm trị.

Trước yêu cầu hội nhập và phát triển, mục tiêu của báo chí cách mạng Việt Nam là vừa phục vụ nhu cầu thông tin của người dân, vừa là vũ khí chống lại các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng. Báo chí cách mạng Việt Nam là diễn đàn chính thống của Nhân dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, không có cái gọi báo lẽ trái, lẽ phải !

Chúng ta cần đề cao cảnh giác, đấu tranh vạch trần thủ đoạn thâm độc và luận điệu xảo trá của cái gọi “báo lẽ trái” ý đồ tạo sự hiểu lầm rằng: Tự do báo chí là một quyền tuyệt đối; cổ súy các phần tử cơ hội, số đối tượng chống đối chế độ lợi dụng quyền tự do báo chí để tăng cường các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước ta...

T.T

KHÔNG THỂ CÓ THỨ TỰ DO VÔ BỜ BẾN

 VĂN TÒA

// Tự do báo chí và tự do ngôn luận là vấn đề mà các thế lực chống cộng ở hải ngoại lu loa rằng: “Việt Nam không có quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận. Nhà nước Việt Nam sử dụng luật pháp để bóp nghẹt tự do ngôn luận, triệt tiêu quyền tự do báo chí”. Xin hỏi: “Tự do báo chí, tự do ngôn luận” có phải là thứ tự do ngoài vòng pháp luật; thứ tự do không giới hạn, hay đó là một thứ quyền lực bất khả xâm phạm?

Nhìn ra thế giới

Điều 29 Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền năm 1948, Liên hợp quốc (LHQ) đã khẳng định: “Trong khi hành xử những quyền tự do của mình, ai cũng phải chịu giới hạn do luật pháp đặt ra, nhằm đảm bảo những quyền tự do của người khác cũng được thừa nhận và tôn trọng; những đòi hỏi chính đáng về đạo lý, trật tự công cộng và an lạc chung trong một xã hội dân chủ cũng được thỏa mãn”.

Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền năm 1789 của Pháp tại điều 11 cũng biểu đạt: “Tự do trao đổi suy nghĩ và ý kiến là một trong những quyền quý giá nhất của con người. Vì thế bất cứ công dân nào cũng có thể nói, viết và công bố tự do, tuy nhiên họ sẽ chịu trách nhiệm nếu lạm dụng quyền tự do này theo quy định của pháp luật”.

Tại Đức, báo chí cũng bị nghiêm cấm: Phỉ báng tổng

thống, phỉ báng nhà nước, phỉ báng tôn giáo, phá hoại trật tự công cộng, kích động hận thù v.v.

Điều 2385, Chương 115, Bộ luật Hình sự Mỹ ghi rõ: Nghiêm cấm mọi hành vi in ấn, xuất bản, biên tập, phát thanh, truyền bá, buôn bán, phân phối hoặc trưng bày công khai bất kỳ tài liệu viết hoặc in nào có nội dung vận động, xúi giục hoặc giảng giải về trách nhiệm, sự cần thiết tham vọng, tính đúng đắn của hành vi lật đổ hoặc tiêu diệt bất kỳ chính quyền cấp nào tại Mỹ bằng vũ lực hay bạo lực.

Rõ ràng, luật pháp Mỹ và các nước phương Tây đều không cho phép báo chí được cái quyền tự do vô hạn.

Với Việt Nam:

Hiến pháp đầu tiên năm 1946 đã hiến định: “Công dân Việt Nam có quyền: Tự do ngôn luận, tự do xuất bản...” Điều 4, Sắc lệnh số 282/SL ngày 14/12/1956, Nhà nước

ta tiếp tục khẳng định: “Quyền tự do ngôn luận của Nhân dân trên báo chí được bảo đảm. Tất cả các báo chí đều được hưởng quyền tự do ngôn luận. Không phải kiểm duyệt trước khi in...”

Quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận tiếp tục được hiến định tại Hiến pháp năm 2013: Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin... Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định.

Mới đây nhất, Luật Tiếp cận thông tin và Luật Báo chí ban hành năm 2016 quy định: Mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin; thông tin được cung cấp phải chính xác, đầy đủ, kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân; Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện

quyền tiếp cận thông tin; công dân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước cung cấp thông tin; được phát biểu ý kiến về tình hình đất nước và thế giới; tham gia ý kiến xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; góp ý kiến, phê bình, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trên báo chí đối với các tổ chức và cá nhân. Luật quy định rõ: “Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí... Báo chí, nhà báo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và được Nhà nước bảo hộ. Không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân; báo chí không bị kiểm duyệt trước khi in, truyền dẫn và phát sóng”.

Không thể coi những thông tin bị cấm là vi phạm quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận.

Luật Báo chí Việt Nam chỉ cấm đăng, phát thông tin chống Đảng, chống Nhà nước như: xuyên tạc, phỉ báng, phỉ nhận chính quyền Nhân dân; bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân; gây chiến tranh tâm lý; cấm thông tin sai sự thật; thông tin gây hấn thù, kỳ thị, chia rẽ, ly khai dân tộc, xâm phạm quyền bình đẳng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; gây chia rẽ tôn giáo, xúc phạm niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo; phá hoại việc thực hiện chính sách đoàn kết quốc tế; cấm những thông tin

kích động chiến tranh nhằm chống lại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; những thông tin xuyên tạc lịch sử, phỉ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc. Báo chí không được tiết lộ các thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm báo chí đăng thông tin cổ súy các hủ tục, mê tín, dị đoan; thông tin về những chuyện thần bí gây hoang mang trong xã hội, kích động bạo lực; tuyên truyền lối sống đồi trụy; dâm ô và hành vi tội ác. Báo chí không được xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; quy kết tội danh khi chưa có bản án của tòa án. Nghiêm cấm các loại thông tin ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em...

Những điều nghiêm cấm nói trên có gì là sai? Nó thực sự vì lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ lợi ích công dân và cộng đồng người trong xã hội, được xã hội thừa nhận. Vì vậy, không thể coi những điều nghiêm cấm đó là vi phạm quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận.

Hãy nhìn sang cộng đồng người Việt ở Mỹ để thấy rằng nơi gọi là “thiên đường tự do” đang mất quyền tự do báo chí và ngôn luận. Người Việt nào ở Mỹ ca ngợi và cung cấp thông tin cho báo chí hải ngoại về những điều tốt đẹp ở Việt Nam, thì người đó sẽ bị những kẻ chống cộng lăng mạ, sỉ nhục bằng những câu

từ rất bẩn thỉu, thậm chí còn bị trừng phạt, hăm dọa và bạo hành. Nhiều tờ báo người Việt ở hải ngoại, nhiều kênh truyền hình trên Youtube của người Việt hải ngoại hoàn toàn thiếu vắng những thông tin tích cực về Việt Nam, thay vào đó là những thông tin bịa đặt, bóp méo sự thật, tuyên truyền chống Đảng, chống Nhà nước Việt Nam. Họ sử dụng quyền tự do của mình để khống chế, tước đoạt quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí của người khác. Đó mới chính là hành vi bóp nghẹt quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận.

Người Việt Nam có câu: Nước có “Quốc pháp”, nhà có “Gia quy”, nền nếp gia đình và trật tự xã hội đều phải được ràng buộc bởi đạo lý và định chế pháp luật. Báo chí là một hoạt động xã hội, thì dù ở đâu, thể chế chính trị nào cũng phải bị ràng buộc bởi luật pháp, không thể có thứ tự do báo chí vô bờ bến. Vậy nên, nếu nói Việt Nam “sử dụng pháp luật để tước đoạt quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận của công dân” thì đó là nhận thức hoàn toàn sai trái; một sự ảo tưởng về “thiên đường tự do báo chí không giới hạn”.

Đảng, Nhà nước Việt Nam luôn coi trọng quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí không chỉ Việt Nam là quốc gia thành viên của LHQ mà đó còn là một trong những giải pháp rất hữu hiệu nhằm phát huy dân chủ, huy động nguồn lực trí tuệ Nhân dân để dựng xây đất nước mạnh giàu.

V.T



THÔNG TIN THỜI SỰ >>>

KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ VIỆC TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ 05-CT/TW

 BAN BIÊN TẬP (tổng hợp)

Ngày 18/5/2021, đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị (BCT), Thường trực Ban Bí thư đã ký ban hành Kết luận số 01-KL/TW của BCT về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của BCT (khóa XII) "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Ban Biên tập Bản tin đăng toàn văn Kết luận số 01-KL/TW để các cấp ủy nghiên cứu, triển khai.



Tại phiên họp ngày 07/5/2021, sau khi nghe Ban Tuyên giáo Trung ương báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của BCT khoá XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (Chỉ thị 05) và ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Chính trị kết luận:

Năm năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị 05, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI,

XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, khá toàn diện, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, có sức lan toả trong Đảng và toàn xã hội. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã từng bước đi vào nền nếp, trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên (CB,ĐV), đóng góp quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thúc đẩy việc tự giác

nêu gương của CB,ĐV, người đứng đầu, nhất là vai trò tiên phong, gương mẫu của các đồng chí Ủy viên BCT, Ủy viên Ban Bí thư và Ủy viên BCH Trung ương; góp phần kiểm chế, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN. Những kết quả nêu trên là nhân tố quan trọng, góp phần vào sự thành công Đại hội XIII của Đảng, của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 05 còn bộc lộ một số hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có nơi, có lúc chưa quyết liệt, chưa kịp thời, chưa sát thực tế; một số người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm, còn thụ động, trông chờ, ỷ lại, thiếu sáng tạo trong triển khai thực hiện Chỉ thị. Việc tu dưỡng, rèn luyện, làm theo Bác, nhất là trách nhiệm nêu gương của CB,ĐV, đặc biệt người đứng đầu chưa thường xuyên; một số CB,ĐV suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật. Việc thực hiện Chỉ thị 05 gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các khâu đột phá, các

vấn đề cấp bách, bức xúc còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc còn bị động, kết quả chưa cao. Việc phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác chưa kịp thời, thiếu sức thuyết phục. Công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ; tự phê bình và phê bình có nơi, có lúc còn hình thức; tình trạng thiếu tự giác nhận khuyết điểm, đổ lỗi, nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi. Công tác kiểm tra, giám sát (KT,GS) của nhiều cấp ủy đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của CB,ĐV chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, phạm vi, đối tượng còn hẹp, hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm chưa đạt yêu cầu.

Để việc thực hiện Chỉ thị 05 của BCT về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thời gian tới đạt hiệu quả thiết thực, cần phải quán triệt, tập trung làm tốt ba nội dung: Học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên. Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, CB,ĐV tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức cho CB,ĐV về nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam

cho hành động của Đảng. Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người là động lực, nguồn sức mạnh to lớn để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và mọi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Học tập và làm theo Bác để Đảng ta và mỗi đảng viên xứng đáng với vai trò, sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam và sự tin cậy của nhân dân. Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ hơn nữa giữa Đảng với dân, thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”, “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

2. Kết hợp chặt chẽ giữa học tập với làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, đơn vị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giải quyết hiệu quả các khâu đột phá và các vấn đề trọng tâm, bức xúc trong thực tiễn. Thực hiện đồng bộ giữa “xây” và “chống”; “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. “Xây” là tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước; động viên CB,ĐV, Nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị

quyết đại hội đảng của các địa phương, cơ quan, đơn vị đã đề ra. “Chống” là đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; phê phán, xử lý nghiêm những việc làm sai trái, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không ngừng nghỉ, không bị tác động bởi bất cứ tổ chức, cá nhân có hành vi không lành mạnh nào. Nâng cao tính cảnh tỉnh, răn đe đối với những tư tưởng, biểu hiện tiêu cực, đồng thời khuyến khích, cổ vũ cán bộ, đảng viên suy nghĩ, hành động vì lợi ích chung, vì hạnh phúc của nhân dân, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, phải đề cao việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của CB,ĐV, nhất là người đứng đầu, trước hết là các đồng chí Ủy viên BCT, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên BCH Trung ương Đảng. Việc tự giác nêu gương để khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu “trên trước, dưới sau”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Lãnh đạo chủ chốt các cấp phải thể hiện tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hết lòng vì nước, vì dân; có phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, thật sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo

động lực và phát huy trí tuệ tập thể; luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, chính xác, chống cục bộ địa phương, bè phái trong công tác cán bộ. Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, mẫu mực về nhân cách, lối sống; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành; không tham nhũng, không bị chi phối bởi lợi ích nhóm, không để người nhà, người thân lợi dụng vị trí công tác để vụ lợi. Nghiêm túc tự phê bình và phê bình, thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh.

4. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp, hình thức học tập, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong CB,ĐV và Nhân dân, nhất là cho thế hệ trẻ, cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Đẩy mạnh việc phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng các tấm gương, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác. Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hoá trong lãnh đạo, quản lý. Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; xây dựng văn hoá doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh. Khuyến

khích sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy lý luận, năng lực tổng kết và chỉ đạo thực tiễn để giải quyết hiệu quả những vấn đề đang đặt ra; tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ CB,ĐV đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Thường xuyên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, xây dựng đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ.

6. Coi trọng công tác KT,GS việc thực hiện Chỉ thị 05 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, phát hiện từ sớm, kịp thời ngăn chặn vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm cho việc

học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thực chất. Phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và Nhân dân đối với CB,ĐV trong thực hiện quy định nêu gương. Xử lý kiên quyết, nghiêm minh các tổ chức đảng và CB,ĐV vi phạm. Khen thưởng, biểu dương, động viên kịp thời những mô hình hay, các điển hình tiên tiến, tấm gương tiêu biểu.

7. Tổ chức thực hiện

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả Chỉ thị 05 và Kết luận này.

- Các ban đảng Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, có trách nhiệm tiếp tục hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Chỉ thị 05 theo tinh thần, nội dung Kết luận này.

- Giao cho Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì tham mưu giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư xây dựng và hướng dẫn triển khai thực hiện chuyên đề toàn khoá; hằng năm, căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ cụ thể, xây dựng hướng dẫn nội dung sinh hoạt chuyên đề bảo đảm vừa bám sát nội dung mang tính chiến lược, lâu dài, cốt lõi, vừa mang tính thời sự; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 05 và Kết luận này.

B.B.T



Tuần tra bảo vệ vững chắc biên giới lãnh thổ. Ảnh: KT

THÔNG TIN THỜI SỰ TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

 **BAN BIÊN TẬP (Tổng hợp)**

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 10 NĂM THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở VIỆT NAM

Thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH giai đoạn 2011 - 2020, sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, CCHC đạt được

những kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

Về cải cách thủ tục hành chính

Tính từ đầu nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV đến tháng 11/2020, đã cắt giảm, đơn giản hóa hơn 1.000 thủ tục hành chính (TTHC), 3.893/6.191 điều kiện kinh doanh; 6.776/9.926 danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành; tổng chi phí

xã hội tiết kiệm được khoảng 18 triệu ngày công/năm, tương đương hơn 6.300 tỷ đồng/năm. Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch tại các địa phương đã tiến hành cấp sổ định danh cá nhân cho hơn 1,39 triệu trường hợp đăng ký khai sinh...

Cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh, cấp huyện đã được triển khai ở các địa

phương với nhiều đổi mới về phương thức hoạt động, tăng cường ứng dụng CNTT, tạo sự chuyển biến rõ nét trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Về tổ chức và bộ máy

Đến nay, tại các bộ, cơ quan ngang bộ (không tính Bộ Quốc phòng và Bộ Công an), giảm 12 vụ và tương đương. Tại các tỉnh, thành phố, giảm 5 tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; giảm 973 tổ chức cấp phòng; 127 tổ chức cấp chi cục; 1.179 tổ chức cấp phòng thuộc chi cục; ở cấp huyện giảm 294 tổ chức cấp cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương đã được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ bản khắc phục tình trạng chồng chéo... cơ bản đảm bảo tinh gọn; hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng cao, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, Việt Nam được đánh giá thăng hạng cả ở chỉ số Môi trường kinh doanh và chỉ số Năng lực cạnh tranh quốc gia 4.0 (vị trí 77/140 quốc gia). Chiến lược phát triển KT-XH giai đoạn 2021 - 2030 đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua nêu rõ 03 đột phá chiến lược, trong đó có: “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội. Xây dựng bộ máy Nhà nước pháp quyền XHCN tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp,

các ngành...”. CCHC giai đoạn 2021 - 2030 cần tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện các nội dung cơ bản sau: (1) Tiếp tục đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; (2) Nâng cao vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm của các tổ chức chính trị, xã hội, người dân, doanh nghiệp đối với công tác CCHC; (3) Cải cách, đơn giản hóa các TTHC, nhất là thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về TTHC của các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương, bãi bỏ các TTHC gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh; (4) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập; (5) Hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý và xây dựng cơ sở dữ liệu nền tảng phục vụ cho việc triển khai phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Tăng cường đầu tư tái cấu trúc hạ tầng CNTT các bộ, ngành, địa phương.

Để Chương trình CCHC ở nước ta đạt các mục tiêu đề ra, cần tuyên truyền một số nội dung sau:

Thứ nhất, tuyên truyền những kết quả đạt được về CCHC trong thời gian qua; trong đó nhấn mạnh những tiến bộ vượt bậc trong CCTTHC, nổi bật là việc tinh gọn tổ chức và bộ máy từ Trung ương đến cơ sở...

Thứ hai, tuyên truyền việc triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo lộ trình, việc ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trong giải quyết TTHC để giảm chi phí và thời gian cho người dân.

Thứ ba, hướng dẫn để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, hiểu biết và hướng tới sử dụng thành thạo một số tiện ích phổ biến trong giao dịch với các cơ quan nhà nước, nhất là các dịch vụ công để thực hiện quyền lợi của người dân.

2. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

*** Một số kết quả nổi bật**

- Quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới và sẵn sàng chiến đấu.

Năm 2020, Bộ đội Biên phòng (BĐBP) đã kịp thời nắm chắc tình hình, chủ động tham mưu cho Đảng, Nhà nước, Chính phủ trực tiếp là Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng tổ chức quản lý, bảo vệ (QL,BV) vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, giữ vững môi trường hòa bình, hữu nghị, hợp tác trên các tuyến biên giới, phục vụ hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế của đất nước; phối hợp với các lực lượng xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, nhất là trên Biển Đông, vùng biển Tây Nam. Duy trì thực hiện nghiêm hiệp định, thỏa thuận hợp tác với các nước; phối hợp với các cấp, các ngành, địa phương giám sát, xử lý, giải quyết đối với hoạt động vi phạm của các nước láng giềng khi xây dựng các công trình trên biên giới...

- Tích cực, quyết liệt triển khai có hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19, ngăn chặn hoạt động xuất,

nhập cảnh trái phép và quản lý chặt chẽ cửa khẩu.

Với tinh thần “chống dịch như chống giặc” và phương châm “4 tại chỗ”, toàn lực lượng BDBP đã thực hiện thắng lợi “nhiệm vụ kép” vừa QL,BV vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, vừa tham gia tích cực, hiệu quả phòng, chống dịch; huy động tối đa lực lượng, phương tiện, tổ chức ngăn chặn xuất, nhập cảnh trái phép, quyết tâm không để dịch bệnh lây lan qua biên giới vào Việt Nam.

- Tích cực, chủ động đấu tranh phòng, chống tội phạm; sáng tạo thực hiện tốt công tác đối ngoại Biên phòng.

Thu thập, nghiên cứu, đánh giá, dự báo sớm tình hình; triển khai 95 kế hoạch nghiệp vụ đấu tranh với hoạt động của các đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia; phối hợp đấu tranh với 09 vụ/16 đối tượng liên quan đến tổ chức phản động lưu vong, 01 vụ/52 đối tượng phản động lợi dụng dân tộc Mông. Tăng cường gặp gỡ trên biên giới với các lực lượng QL,BV biên giới tương ứng của Trung Quốc, Lào và Campuchia để phối hợp QL,BV biên giới, đấu tranh chống tội phạm, kiểm soát cửa khẩu, phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng.

- Xây dựng lực lượng và tham gia xây dựng khu vực biên giới vững mạnh.

Các cơ quan chức năng của BDBP lãnh đạo, chỉ đạo thành công Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ BDBP lần thứ XV nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg, ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ

chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới. Tiếp tục phát huy hiệu quả các chương trình, phong trào, cuộc vận động phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc trên khu vực biên giới

Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

Trong những năm tới, công tác QL,BV biên giới quốc gia cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp: (1) Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng, quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia; (2) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về tư tưởng, hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về bảo vệ biên giới quốc gia; (3) Tập trung xây dựng, củng cố cơ sở chính trị vững mạnh, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân; (4) Đẩy mạnh phát triển KT-XH, xây dựng khu vực biên giới vững mạnh, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới; (5) Xây dựng lực lượng toàn dân bảo vệ biên giới rộng khắp; lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, BDBP là lực lượng chuyên trách; (6) Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại nhân dân trong bảo vệ biên giới quốc gia; (7) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, hệ thống pháp luật về xây dựng, quản lý và bảo vệ biên giới quốc

gia trong tình hình mới...

3. MỘT SỐ THAY ĐỔI TRONG MẪU THẺ BẢO HIỂM Y TẾ MỚI

Ngày 03/12/2020, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam ban hành mẫu thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) sử dụng thống nhất trong phạm vi cả nước. Thẻ BHYT mới sẽ được sử dụng chính thức từ ngày 01/4/2021. So với mẫu thẻ hiện hành, mẫu thẻ BHYT mới có nhiều điểm khác biệt, mang lại nhiều tiện ích cho người tham gia.

Kích thước thẻ BHYT nhỏ gọn, hình thức đẹp hơn, thuận tiện khi cất giữ, bảo quản. Mặt sau thẻ BHYT mới bổ sung chỉ dẫn sử dụng thẻ, giúp người tham gia tra cứu thông tin về quyền lợi được hưởng. Mã số thẻ BHYT mới có 10 ký tự mã số BHXH của người tham gia, được sử dụng để tra cứu thông tin về thẻ BHYT (thay thế 15 ký tự mã số thẻ BHYT hiện nay). Mục đích giảm bớt số lượng ký tự người tham gia cần khai báo khi tra cứu trên Cổng thông tin điện tử BHXH Việt Nam (<http://baohiemxahoi.gov.vn>), hoặc khai báo khi làm thủ tục đề nghị tiếp tục tham gia BHYT; cấp lại, đổi thẻ; kiểm tra chi phí khám chữa bệnh BHYT...

Quy trình cấp thẻ BHYT mẫu mới được thực hiện theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH, Quyết định số 505/QĐ-BHXH và các hướng dẫn về thẻ BHYT hiện hành của BHXH Việt Nam. Người tham gia BHYT, đơn vị sử dụng lao động nộp hồ sơ cấp thẻ BHYT trực tiếp tại cơ quan BHXH hoặc thực hiện thủ tục đổi thẻ BHYT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ www.dichvucong.gov.vn)... Trường hợp thực hiện giao dịch điện tử, doanh nghiệp thực hiện thủ tục

đối thể BHYT lập hồ sơ bằng phần mềm kê khai của BHXH Việt Nam hoặc của Tổ chức I-VAN; Ký điện tử trên hồ sơ và gửi đến Cổng thông tin điện tử BHXH Việt Nam hoặc qua Tổ chức I-VAN.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. QUAN HỆ NGÀ - UKRAINE

Năm 2014, Nga sáp nhập bán đảo Crimea sau một cuộc trưng cầu dân ý đã khiến quan hệ Ukraine - Nga rơi vào căng thẳng. Ukraine cho rằng Nga hậu thuẫn và cung cấp vũ khí cho dân quân miền Đông, trong khi Nga luôn bác bỏ điều này. Xung đột giữa các bên trong thời gian qua đã cướp đi sinh mạng của hơn 13.000 người.

Năm 2015, các nước Nga, Pháp, Đức, Ukraine (Bộ Tư Normandy) nhóm họp theo định dạng 4 bên và thông qua Thỏa thuận Minsk về yêu cầu các bên xung đột ở Ukraine ngừng bắn. Tháng 7/2020, Nga, Ukraine và Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE) đàm phán, thống nhất lệnh ngừng bắn toàn diện ở miền Đông Ukraine.

Tuy nhiên, xung đột giữa các bên lại diễn ra đe dọa tiến trình tìm kiếm hòa bình tại miền Đông Ukraine. Tình hình tại khu vực Donbass miền Đông Ukraine trở nên căng thẳng khi tại Suma, 4 binh sĩ Ukraine thiệt mạng và Ukraine cáo buộc lực lượng cảnh sát Cộng hòa Donesk tự xưng có liên quan.

Ngày 04/4/2021, Tổng thống Ukraine Zelensky đã phê chuẩn các lệnh trừng phạt của Hội đồng An ninh và Quốc phòng Ukraine đối với 11 thực thể và 57 doanh nghiệp của Nga có những mối liên hệ với các công

dân Ukraine và Văn phòng Cơ quan Liên bang phụ trách Cộng đồng Các quốc gia độc lập, kiều bào Nga ở nước ngoài và hợp tác nhân đạo quốc tế, đặt tại Thủ đô Kiev của nước này.

Người phát ngôn của Tổng thống Nga, ông Dmitry Peskov tuyên bố bất kỳ hành động triển khai binh sĩ nào từ NATO đến Ukraine sẽ làm gia tăng căng thẳng gần khu vực biên giới với Nga và buộc Nga phải có những biện pháp bổ sung nhằm bảo đảm an ninh quốc gia. Trong khi đó, phản ứng trước những lệnh trừng phạt của Ukraine đối với các thực thể của Nga, ông Leonid Kalashnikov, Chủ tịch Ủy ban Duma quốc gia (Hạ viện) Nga về các vấn đề SNG, hội nhập Á - Âu và quan hệ với kiều bào nêu rõ các biện pháp trừng phạt nhằm vào văn phòng Rossotrudnichestvo tại Ukraine là một cử chỉ phô trương và mang động cơ chính trị.

Trước căng thẳng trong quan hệ giữa Nga và Ukraine, nhiều nước trên thế giới đã bày tỏ sự lo ngại. Đức và Pháp ra tuyên bố chung bày tỏ quan ngại về sự gia tăng các vụ vi phạm lệnh ngừng bắn ở khu vực miền Đông Ukraine. Tuyên bố kêu gọi các bên kiềm chế, giảm leo thang căng thẳng. Đại diện cấp cao Liên minh châu Âu (EU) về chính sách an ninh và đối ngoại Josep Borrell bày tỏ quan ngại về việc chuyển quân của Nga tới gần khu vực Donbass, miền Đông Ukraine; khẳng định cam kết của EU ủng hộ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine. Trong khi đó, Mỹ và các nước thành viên NATO khẳng định ủng hộ Ukraine đối phó những diễn biến căng thẳng mới ở miền Đông nước này. Trong cuộc điện đàm với người đồng cấp Ukraine

ngày 02/4/2021, Tổng thống Mỹ Joe Biden tái khẳng định “cam kết vững chắc” của Mỹ ủng hộ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine. Nhiều nước NATO cáo buộc Nga đưa binh sĩ và vũ khí tới biên giới, làm gia tăng căng thẳng ở miền Đông Ukraine...

2. TÍN HIỆU MỚI TRONG QUAN HỆ MỸ - PALESTINE

Tháng 01/2021, Cơ quan Cứu trợ và việc làm cho người tị nạn Palestine của Liên Hợp quốc (UNRWA) cảnh báo, tình hình nhân đạo tại Dải Gaza hoàn toàn suy sụp ở mọi cấp độ và mọi mặt của đời sống đang gia tăng gánh nặng đối với cơ quan này. Hiện lương thực đang dần cạn tại Dải Gaza, trong khi đó, Israel lại thường xuyên đóng cửa biên giới không cho bổ sung nguồn lương thực từ Ai Cập. Cơ quan LHQ điều phối các vấn đề nhân đạo (OCHA) cảnh báo, nếu không nhận được sự hỗ trợ, chỉ trong vòng 02 năm nữa, 75% người Palestine sẽ lâm vào nghèo đói.

Trước tình trạng khủng hoảng tại Palestin, Tổng thống Mỹ, ông Joe Biden đã kêu gọi tiếp tục duy trì giải pháp hai nhà nước dành cho Israel và Palestine, đồng thời cam kết sẽ nối lại hoạt động hỗ trợ người Palestine, mở lại Lãnh sự quán Mỹ ở Đông Jerusalem và phái bộ của PLO tại thủ đô Washington (Mỹ). Tháng 02/2021, Mỹ đã hỗ trợ Palestine 15 triệu USD để phòng, chống dịch Covid-19. Đáp lại, chính quyền Palestine đã nối lại tiếp xúc với Chính phủ Mỹ sau hơn 3 năm gián đoạn.

Ngày 07/4/2021, Tổng thống Mỹ Biden đã thông báo quyết định nối lại viện trợ cho Palestine ở mức 235 triệu USD, đồng thời có kế hoạch mở lại Cơ

quan đại diện ngoại giao cho chính quyền Palestine và hỗ trợ tiến trình hòa đàm giữa Israel với Palestine để đạt được giải pháp hai nhà nước. Đại sứ Israel tại LHQ Gilad Erdan đã phản đối quyết định nối lại viện trợ kinh tế, phát triển và nhân đạo cho người Palestine của Tổng thống Mỹ Joe Biden. Tuy nhiên, Người phát ngôn của Bộ Ngoại giao Mỹ Ned Price khẳng định, Mỹ đã theo sát hoạt động của UNRWA một cách nghiêm túc và Mỹ sẽ thể hiện vai trò trên bàn đàm phán.

Nói lại viện trợ cho Palestine của Tổng thống Mỹ Joe Biden đã nhận được sự hoan nghênh của cộng đồng quốc tế. Ngày 08/4/2021, Tổng Thư ký Liên đoàn Arab (AL) Ahmed Aboul - Gheit đã khẳng định việc Tổng thống Mỹ Biden nối lại viện trợ cho Palestine là “một bước đi tích cực”...

CĂNG THẲNG ISRAEL - PALESTINE LEO THANG

Tối 11-5 theo giờ địa phương, tức rạng sáng 12/5/2021 giờ Việt Nam, căng thẳng tiếp tục gia tăng giữa Israel và Palestine khi phong trào Hồi giáo Hamas tại Dải Gaza phóng hàng trăm quả rocket để đáp trả đợt không kích trước đó cùng ngày của quân đội Israel.

Trong tuyên bố đăng tải trên Telegram, Hamas cho biết đã phóng 130 quả rocket vào thành phố Tel Aviv và khu vực miền Trung của Israel “nhằm đáp trả việc kẻ thù tấn công các tòa nhà dân sự cao tầng”. Vụ tấn công đã khiến Israel phải kích hoạt hệ thống đánh chặn và báo động tại tất cả các khu vực nơi có đạn pháo hướng tới...

Trước đó cùng ngày, quân đội Israel đã mở chiến dịch tấn

công vào 140 địa điểm của Hamas tại Dải Gaza, khiến 1 chung cư 13 tầng tại Gaza bị đổ sập do trúng không kích. Các nguồn tin báo chí Palestine cho biết ít nhất 30 người đã thiệt mạng và hàng trăm người khác bị thương trong các vụ không kích của Israel.

Đây là lần đầu tiên trong 2 năm qua các vụ không kích của Hamas nhằm vào thành phố Tel Aviv, trung tâm kinh tế của Israel. Ngoài ra, Hamas cho biết đã sử dụng một loại tên lửa mới có tên “Sijeel” để vượt qua hệ thống đánh chặn Vòm Sắt của Israel.

Trong ngày 13/5, lực lượng Hamas đã bắn hơn 200 quả đạn pháo, đưa tổng số đạn pháo bắn vào Israel trong 4 ngày qua lên 1.600 quả. Cùng ngày 13/5, phong trào Hamas đã phóng nhiều tên lửa vào lãnh thổ Israel. Vài giờ sau đó, Israel tấn công Dải Gaza bằng hỏa lực buộc nhiều gia đình người Palestine phải sơ tán. Cơ quan Y tế tại Dải Gaza cho biết kể từ khi bạo lực bùng phát ngày 10/5 đã có 83 người Palestine tử nạn, trong đó 17 trẻ em, và hơn 480

người khác bị thương...

Trước diễn biến bạo lực leo thang giữa người Palestine và Israel, nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế tiếp tục bày tỏ lo ngại và kêu gọi các bên kiềm chế nhằm tránh gây thêm thương vong. Người phát ngôn LHQ Stephane Dujarric cho biết Tổng Thư ký Antonio Guterres đã bày tỏ thất vọng trước tình hình thương vong gia tăng, bao gồm nhiều trẻ em, trong các vụ không kích của Israel tại Dải Gaza, cũng như thiệt hại tại Israel do các vụ phóng rocket từ Gaza. LHQ hiện khẩn trương làm việc để giảm leo thang căng thẳng giữa hai bên.

Bộ Ngoại giao Mỹ cùng ngày kêu gọi cả Israel và Palestine tránh gây ra những cái chết “vô cùng đáng tiếc” cho dân thường. Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Mỹ Ned Price nêu rõ: “Chúng tôi kêu gọi kiềm chế và bình tĩnh. Israel có quyền tự vệ và đáp trả những cuộc tấn công bằng tên lửa. Nhân dân Palestine cũng có quyền được hưởng sự bình an và an ninh như nhân dân Israel”.

B.B.T



Giao tranh ác liệt giữa Palestine-Israel. Ảnh: KT

NHỮNG ĐIỂM MỚI

trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2021

 HỒNG THANH (tổng hợp)

Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 và tuyển sinh vào các trường Đại học, cao đẳng (ĐH, CĐ) năm 2021 đến gần. Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp khiến các bậc phụ huynh băn khoăn. Để “giảm tải” cho thí sinh (TS), Chính phủ và Bộ GD-ĐT vừa ban hành một số văn bản quan trọng; đặc biệt quy định một điểm mới đáng chú ý trong kỳ thi Tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào ĐH, CĐ năm nay...

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo Kỳ thi:

Ngày 16/4/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg về tăng cường chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh Đại học (ĐH), giáo dục nghề nghiệp năm 2021.

Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) ban hành Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/3/2021 về ban hành Quy chế thi tốt nghiệp THPT năm 2021; chỉ đạo các sở GDĐT tổ chức cho thí sinh (TS) đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển; công bố đề thi tham khảo để giáo viên, học sinh có định hướng phù hợp trong dạy, học, ôn tập; xây dựng ngân hàng câu hỏi thi phục vụ ra đề thi; rà soát, hoàn thiện phần mềm quản lý thi, phần mềm chấm thi trắc nghiệm; phối hợp với Bộ Công an tổ chức tập huấn nghiệp vụ tổ chức thi và sử dụng phần mềm quản lý thi cho các địa phương; tổ chức Hội nghị tập huấn về thi tốt nghiệp THPT năm 2021; hội nghị tuyển sinh ĐH,



Ông Phan Văn Đa - Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra vật dụng y tế tại các điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2020. Ảnh: KT

CĐSP năm 2021 với các cơ sở giáo dục ĐH, các Sở GD-ĐT; dự kiến các phương án tổ chức Kỳ thi trong trường hợp dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp.

Một số điểm mới đáng chú ý trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2021 như: Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: (1) Bộ GD-ĐT chịu trách

nhiệm toàn diện về Kỳ thi, trực tiếp ban hành các văn bản chỉ đạo, quy chế, hướng dẫn; công tác đề thi; hệ thống CNTT phục vụ công tác tổ chức thi và chấm thi trắc nghiệm bằng máy tính; công tác thanh tra, kiểm tra (TT, KT). (2) Tiếp tục phân cấp mạnh cho địa phương, theo đó, UBND cấp tỉnh, trực tiếp Chủ tịch



Sinh viên tình nguyện tiếp sức mùa thi. Ảnh: T.D.H

UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức Kỳ thi trên địa bàn.

Bộ GD-ĐT có thẩm quyền quyết định phương án xử lý các trường hợp đặc biệt do ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh và các tình huống bất thường khác. Bổ sung môn tiếng Hàn vào danh mục các môn thi cho TS đã học chương trình giáo dục phổ thông, đăng ký dự thi môn tiếng Hàn xét tốt nghiệp THPT và đăng ký xét tuyển trình độ ĐH, CĐ năm 2021. Nội dung đề thi nằm trong chương trình THPT, chủ yếu lớp 12 (để thi tham khảo đã được công bố vào tháng 03/2021). Các nội dung kiến thức được tinh giản (năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021) sẽ không được đưa vào đề thi năm 2021. Đổi mới và tăng cường công tác TT, KT thi phù hợp với Luật Thanh tra và sát thực tiễn...

Trong bối cảnh dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, Bộ GD-ĐT và các địa phương đẩy mạnh công tác truyền thông, giải đáp các câu hỏi liên quan đến Kỳ thi thông qua điện thoại và email.

Điểm mới về công tác

tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2021

Cơ bản, việc tổ chức xét tuyển ĐH), CĐ năm 2021 giữ ổn định; trong đó đa số các trường sẽ sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 để làm căn cứ xét tuyển sinh. Tuy nhiên, chính sách tuyển sinh có điều chỉnh một số nội dung phù hợp với điều kiện mới về công nghệ cũng như điều kiện thực tiễn nhu cầu của TS trong các năm qua, đáp ứng mục tiêu của kỳ tuyển sinh là gọn nhẹ, giảm tối đa áp lực cho TS, giảm tối thiểu các sai sót trong công tác tuyển sinh từ các đối tượng tham gia.

Một số điểm mới thí sinh cần lưu ý trong công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2021, đó là: (1) Bổ sung phương án, với các địa phương có đủ điều kiện về công nghệ tổ chức TS đăng ký các nguyện vọng xét tuyển vào ĐH, CĐ theo hình thức trực tuyến; (2) Sau khi có kết quả thi THPT, thí sinh chỉ điều chỉnh nguyện vọng theo phương thức trực tuyến, tối đa 3 lần trong thời gian quy định; (3) TS trúng tuyển phải xác nhận nhập học thông qua việc nộp bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi (đối với TS tham dự kỳ thi THPT của năm tuyển

sinh); (4) Để thuận lợi cho TS, kết hợp với chính sách tuyển sinh, Bộ GD-ĐT đã ban hành Quy chế đào tạo trình độ ĐH, theo đó các TS có thể chuyển trường, chuyển địa điểm đào tạo giữa phân hiệu và trường, chuyển ngành đào tạo khi đã trúng tuyển vào trường và đáp ứng các điều kiện theo quy định của Bộ GDĐT và của các trường.

Hiện Bộ GDĐT đã ban hành các văn bản Hướng dẫn các cơ sở đào tạo xác định chỉ tiêu tuyển sinh, xây dựng đề án tuyển sinh công khai trên website của các cơ sở đào tạo, phương tiện thông tin đại chúng làm căn cứ để TS nghiên cứu lựa chọn phương án tuyển sinh vào trường, bảo đảm tính chính xác, minh bạch.

Để Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2021 diễn ra an toàn, nghiêm túc, đạt kết quả cao, công tác tuyên truyền để học sinh, phụ huynh nắm rõ các quy định và những điểm mới trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển sinh vào ĐH, CĐ năm 2021 là rất cần thiết. Trong đó, cần tập trung một số nội dung như: Thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là học sinh lớp 12 về một số điểm mới, đáng chú ý trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT và công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2021; nhấn mạnh việc tổ chức xét tuyển ĐH, CĐ năm 2021 vẫn giữ ổn định; trong đó, đa số các trường ĐH, CĐ sẽ sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 làm căn cứ xét tuyển sinh để phụ huynh và học sinh yên tâm, tập trung ôn tập để có được kết quả cao trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT sắp tới...

H.T

LÒNG TIN VÀ ĐỐI THOẠI

LÀ NỀN TẢNG QUAN TRỌNG TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ

 BAN BIÊN TẬP (Tổng hợp)

Ngày 19/4/2021, tại Hà Nội, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã có bài phát biểu tại Phiên thảo luận Cấp cao của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc (HĐBA LHQ) chủ đề “Tăng cường hợp tác giữa LHQ và các tổ chức khu vực trong thúc đẩy xây dựng lòng tin và đối thoại ngăn ngừa, giải quyết xung đột”. BBT Bản tin lược đăng nội dung bài phát biểu này để các tổ chức cơ sở đảng nghiên cứu...



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tại Phiên thảo luận Cấp cao của HĐBA LHQ. Ảnh.KT

Thưa toàn thể quý vị đại biểu,
Lòng tin và đối thoại luôn là sự khởi đầu và là nền tảng quan trọng trong quan hệ quốc tế. Sự hình thành và phát triển của LHQ từ tro tàn, đau thương của Chiến tranh thế giới thứ hai chính là biểu tượng của lòng

tin chung mạnh mẽ, xác đáng của chúng ta vào chủ nghĩa đa phương và vào hợp tác quốc tế đa tầng nấc. Được định hướng bởi lòng tin ấy, nhiều tổ chức khu vực đã được hình thành và trưởng thành vượt bậc. Hôm nay, đại diện của các tổ chức

tiêu biểu các khu vực sẽ cho chúng ta một bức tranh tổng thể những đóng góp tích cực về ngăn ngừa và giải quyết xung đột, hỗ trợ các tiến trình đối thoại, hòa bình và hòa giải.

Là một thành viên tích cực của ASEAN và vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ năm Chủ tịch ASEAN 2020, Việt Nam tự hào trước sự lớn mạnh của ASEAN trong việc xây dựng một khu vực của hoà bình và hợp tác, lòng tin và đối thoại, đang xây dựng Cộng đồng gắn kết và chủ động thích ứng, hướng tới mục tiêu xây dựng một cấu trúc khu vực mở, minh bạch, bao trùm và dựa trên luật lệ. ASEAN đã thiết lập quan hệ đối tác với LHQ và xây dựng nhiều cơ chế, diễn đàn đối thoại về chính trị, an ninh với các nước, trong đó có 5 nước Ủy viên Thường trực HĐBA. Tháng 1-2020, Việt Nam đã chủ trì phiên thảo luận của HĐBA về hợp tác giữa LHQ và ASEAN về hòa bình và an

ninh quốc tế. Với ưu tiên là thúc đẩy xây dựng lòng tin và đối thoại, ASEAN đang cùng Trung Quốc nỗ lực đàm phán xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) để góp phần duy trì hòa bình, ổn định, an ninh và an toàn hàng hải ở Biển Đông. ASEAN cũng đang phát huy vai trò trung tâm trong tìm kiếm giải pháp thỏa đáng giúp Mi-an-ma sớm ổn định tình hình thông qua đối thoại và hòa giải...

Thưa quý vị,

Dấu hòa bình, hợp tác, phát triển tiếp tục là xu thế và khát vọng cháy bỏng của mọi quốc gia, dân tộc, song nhân loại vẫn đang sống trong một môi trường an ninh đan xen nhiều thách thức. Trong 5 năm trở lại đây, xung đột đã cướp đi gần nửa triệu sinh mạng trên toàn cầu. Riêng năm 2020, thế giới đã ghi nhận 20 triệu người tị nạn, hơn 50 triệu người mất nơi cư trú và gần 170 triệu người cần hỗ trợ nhân đạo. Đây chính là những người đang “bị bỏ lại phía sau”, đòi hỏi trách nhiệm của HĐBA chúng ta.

Các thách thức to lớn do đại dịch Covid-19, thiên tai, biến đổi khí hậu khắc nghiệt hay các cuộc xung đột, tranh chấp biên giới, lãnh thổ, cọ xát, cạnh tranh địa chiến lược, đòi hỏi phải tăng cường đoàn kết quốc tế hơn bao giờ hết. Song nghịch lý là lòng tin của chúng ta vào nhau và vào các thể chế đa phương lại có phần lung lay, rất cần có sự củng cố, gắn kết trong đó có việc tăng cường quan hệ hợp tác giữa LHQ, HĐBA, với các tổ chức khu vực trong nỗ lực chung nhằm ngăn ngừa và giải quyết xung đột thông qua đối thoại và xây dựng lòng tin.

Tại Phiên thảo luận quan

trọng hôm nay, tôi xin nêu 3 đề xuất:

Thứ nhất, sự tương tác và bổ trợ lẫn nhau giữa LHQ và các tổ chức khu vực chính là nhu cầu khách quan và là “kết nối 2 chiều” để cùng chia sẻ tri thức, cộng hưởng các nỗ lực chung. Theo đó, LHQ cần đi đầu tăng cường các hoạt động hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, về xây dựng lòng tin và đối thoại trong ngăn ngừa xung đột. Ở chiều ngược lại, các tổ chức khu vực với những thế mạnh về kinh nghiệm thực tiễn, nguồn lực và nhu cầu đa dạng, cần mở rộng hợp tác với LHQ, đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm cùng nhau trên các diễn đàn nhằm tăng cường năng lực ngăn ngừa, giải quyết xung đột.

Thứ hai, chúng ta cần tiếp tục đề cao hơn nữa vai trò của chủ nghĩa đa phương và tăng cường tuân thủ Hiến chương LHQ, luật pháp quốc tế, bởi đây chính là điểm tựa, cơ sở vững chắc nhất để tạo dựng lòng tin, thúc đẩy đối thoại. Đồng thời, để phòng ngừa xung đột từ sớm cần có các giải pháp bao trùm và toàn diện nhằm giải quyết thật căn cơ các nguyên nhân gốc rễ của xung đột như đói nghèo, bất bình đẳng và bạo lực. Cộng đồng quốc tế cần nỗ lực thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và các sáng kiến, chiến lược toàn cầu về an ninh và phát triển được dẫn dắt bởi LHQ; dành thêm sự quan tâm và hỗ trợ thỏa đáng cho các nước đang phát triển gặp nhiều hạn chế về nguồn lực...

Tại Đông Nam Á, cả khối ASEAN đang nỗ lực hướng tới mục tiêu thực hiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 đoàn kết về chính trị, đa dạng về văn

hóa, gắn kết về kinh tế và mở rộng hợp tác với các đối tác bên ngoài. Là thành viên tích cực của ASEAN, Việt Nam đang kiểm soát tốt đại dịch Covid-19 và đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao và chủ động hội nhập quốc tế.

Thứ ba, cần đưa hợp tác giữa HĐBA và các tổ chức khu vực đi vào chiều sâu với các khuôn khổ đối thoại, hợp tác, cơ chế “cảnh báo sớm” các bất ổn. HĐBA cần tiếp tục ghi nhận, tôn trọng quan điểm, vai trò và đóng góp của các tổ chức khu vực, tích hợp vào nhiệm vụ của các Phái bộ LHQ các chiến lược về ngăn ngừa, giải quyết xung đột thông qua đối thoại và xây dựng lòng tin và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức khu vực phát huy vai trò trung tâm. Đáp lại điều ấy, các tổ chức khu vực cần phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò chủ động, dẫn dắt trong ngăn ngừa và giải quyết xung đột trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương LHQ...

Việt Nam vinh dự lần thứ hai làm Chủ tịch luân phiên của HĐBA LHQ trong nhiệm kỳ này. Với khát vọng xây dựng quốc gia hòa bình, thịnh vượng - là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Việt Nam kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tích cực đóng góp vào công việc của LHQ và HĐBA.

Với phương châm “Đối tác vì một nền hòa bình bền vững”, Việt Nam sẽ nỗ lực hết sức mình để thúc đẩy hợp tác giữa LHQ và các tổ chức khu vực, trong đó có ASEAN, lên tầm cao mới, vì hòa bình, an ninh và phát triển trên thế giới...

B.B.T

VIỆT NAM

với vấn đề nhân quyền

 HOÀI HƯƠNG

// Tháng 3/2021, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ công bố Báo cáo nhân quyền năm 2020 đề cập nhiều lĩnh vực ở Việt Nam rất thiếu khách quan. Có thể thấy, các Báo cáo Nhân quyền thường niên của Hoa Kỳ về Việt Nam trước nay đều thiếu thiện chí, mang định kiến. Một lần nữa, chúng ta cần khẳng định quan điểm và thành tựu về nhân quyền và việc thực thi nhân quyền của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. //

Vấn đề nhân quyền

Nhân quyền là quyền con người (QCN), gồm các quyền tự nhiên bất khả xâm phạm như quyền sống, quyền tự do,

quyền mưu cầu hạnh phúc. QCN bao gồm các quyền về dân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội pháp luật phải ghi nhận và bảo vệ.

Ngày 10/12/1948, tại Pari (Pháp), Đại hội đồng Liên hiệp quốc (ĐHĐ LHQ) đã thông qua Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền, nền tảng cho 02 công ước cơ bản về QCN được LHQ thông qua vào năm 1966 (ICCPR và ICESCR - Việt Nam đã gia nhập năm 1982). Tầm quan trọng của Tuyên ngôn với mục đích kêu gọi cộng đồng quốc tế đoàn kết, có trách nhiệm bảo vệ hòa bình nhân loại. Bộ luật Nhân quyền Quốc tế gồm Tuyên ngôn Quốc tế nhân quyền, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và 02 Nghị định thư không bắt buộc I và II.

Nếu bản “Tuyên ngôn thế giới về quyền con người” ĐHĐ LHQ thông qua ngày 10/12/1948, trong đó vấn đề hàng đầu mà tuyên ngôn



Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Thị Thu Hằng phát biểu trước Báo cáo Nhân quyền năm 2020 của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Ảnh: KT



Việt Nam đã tổ chức nhiều hội thảo khoa học về vấn đề Nhân quyền và thực thi Nhân quyền ở Việt Nam. Ảnh: KT

khuyến nghị cộng đồng quốc tế và các quốc gia phải thực hiện là bảo đảm “tự do, công lý và hòa bình”; thì vấn đề quyền tự do trong bản Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu trước 3 năm (năm 1945). Với tầm nhìn vượt thời đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt dân tộc Việt Nam khẳng định Việt Nam luôn tôn trọng các giá trị QCN và cam kết thực hiện QCN trước cộng đồng quốc tế ngay trong ngày Tuyên bố thành lập nước.

Thế nhưng, các đánh giá, nhận định về vấn đề nhân quyền và việc thực thi QCN ở Việt Nam của một số nước phương Tây, đặc biệt Bộ ngoại giao Hoa Kỳ trước nay thường mang tính chủ quan, thiếu khách quan, xuất phát từ thiên kiến (!).

Báo cáo Nhân quyền năm 2020 của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ về Việt Nam dài 48 trang (gồm 07 phần) nhận định nhiều lĩnh vực; trong đó, có vấn đề về nội bộ của Đảng và Nhà nước Việt Nam (?!). Nhận định về QCN trên

các khía cạnh rất thiếu khách quan dựa trên những thông tin không chính xác (thậm chí sai lệch) về Việt Nam.

Trước Báo cáo Nhân quyền thường niên năm 2020 của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Thị Thu Hằng khẳng định: “Chính sách nhất quán của Việt Nam là tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền của người dân. Các nỗ lực và thành tựu của Việt Nam trong lĩnh vực này thời gian qua đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Việt Nam ghi nhận Báo cáo Nhân quyền thường niên năm 2020 của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã nêu các tiến triển tích cực của Việt Nam trong việc bảo vệ QCN. Tuy nhiên, Báo cáo vẫn đưa ra một số nhận định thiếu khách quan dựa trên những thông tin không chính xác về tình hình thực tế tại Việt Nam. Việt Nam luôn sẵn sàng trao đổi thẳng thắn, cởi mở và trên tinh thần xây dựng với Hoa Kỳ về những vấn đề còn có sự khác biệt, để tăng cường hiểu biết và đóng góp vào sự

phát triển của quan hệ Đối tác toàn diện giữa hai nước”...

“Ăn theo” đánh giá, nhận định sai lệch về nhân quyền, QCN ở Việt Nam, các tổ chức thù địch, phản động, số đối tượng cực đoan lưu vong ở nước ngoài sẵn lòng thù hận dân tộc Việt Nam đã “tê nước theo mưa”, lu loa các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc chống phá Nhà nước Việt Nam rất thâm độc!

Việt Nam với việc thực thi Nhân quyền

Cần nhận thức: QCN là giá trị phổ quát của nhân loại và đã được các quốc gia trên thế giới thừa nhận, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, khi nhìn nhận, đánh giá về QCN, quyền công dân của một quốc gia nào đó cần khách quan, toàn diện gắn với thể chế chính trị, lịch sử, văn hóa truyền thống và tình hình KT-XH của quốc gia đó. Không xem xét, nhận định QCN, quyền công dân theo kiểu “thầy bói xem voi”, không chỉ vài hiện tượng bên ngoài mà đánh giá thành bản chất. Vì cách nhìn nhận hẹp hòi, thiên kiến như vậy có thể tạo ra mâu thuẫn, xung khắc giữa chủ thể nhận định, đánh giá và đối tượng bị nhận định, đánh giá; từ đó gây bất lợi cho việc củng cố mối quan hệ hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển giữa các quốc gia trên thế giới.

Việt Nam là một trong số ít quốc gia trên thế giới tiếp cận QCN rất sớm. Nhìn lại lịch sử, trước năm 1945, người dân Việt Nam không được hưởng các quyền công dân, QCN. Sau Cách mạng tháng Tám (1945); đặc biệt, sự kiện ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ ta trình trọng tuyên

bổ trước toàn thế giới rằng: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh QCN chỉ thực sự được bảo đảm khi gắn liền với quyền độc lập, tự do của dân tộc. Quốc hiệu Việt Nam từ khi thành lập nước đến nay nhất quán một khẩu hiệu: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Nghĩa là mục tiêu trước sau của dân tộc Việt Nam kiên trì thực hiện là bảo đảm dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.

Từ những năm khó khăn nhất, Đảng, Nhà nước Việt Nam vẫn cố gắng chăm lo cuộc sống mọi mặt của người dân. Bởi đó là bản chất, là mục tiêu nhất quán của một Nhà nước của dân, do dân, vì dân như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”.

Qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung (từ bản Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, năm 1980, năm 1992 đến Hiến pháp năm 2013), QCN và quyền công dân của nước CHXHCN Việt Nam luôn được hiến định. Đặc biệt, Hiến pháp năm 2013 đã thiết kế một chương Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (Chương II với 36 Điều, từ Điều 14 đến Điều

49). Đây là một trong những bước phát triển lớn nhất trong tư duy, quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về QCN, quyền công dân. Điều 2 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Nhà nước CHXHCN Việt Nam là nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”. Cũng từ Hiến pháp năm 2013, chữ “Nhân” trong “Nhân dân” được viết hoa để nhấn mạnh vị trí, vai trò quyết định của Nhân dân trong tiến trình lịch sử và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Khoản 1 Điều 14 Hiến pháp 2013 cũng quy định: “Ở nước CHXHCN Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”.

Nhiều năm qua, Quốc hội Việt Nam đã ban hành mới, sửa đổi, bổ sung một số Luật, Bộ luật đảm bảo các QCN như: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Trẻ em, Luật Báo chí, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo...

Việc ĐHĐ LHQ đã bầu Việt Nam làm Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ nhiệm kỳ 2020 - 2021 (sau nhiệm kỳ đầu tiên 2008 - 2009) là sự ghi nhận những nỗ lực thành công của Việt Nam trên các mặt kinh tế, xã hội, văn hóa, QCN, quyền công dân.

Những kết quả Việt Nam đạt được đã làm cho nhân quyền ở Việt Nam trở thành tài sản chung của xã hội, được LHQ và nhiều chính phủ, tổ chức quốc tế, chuyên gia trên các lĩnh vực ca ngợi, đánh giá

rất cao. Đặc biệt, từ năm 2020 đến nay, việc Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ Việt Nam bằng mọi biện pháp bảo vệ tính mạng con người trước đại dịch Covid-19 đã khẳng định rõ ràng về thành tựu, chủ trương nhất quán, toàn diện này. David Hutt - nhà báo phụ trách chuyên mục Đông Nam Á, vốn thiếu thiện chí với Việt Nam cũng đã phải thừa nhận trên BBC: “Trong khủng hoảng vừa qua do đại dịch virus corona, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hành động có trách nhiệm, đặt người dân làm mối quan tâm hàng đầu... Phản ứng của Chính phủ Việt Nam với đại dịch Covid-19 gần giống như những cái mà chính trị thật sự nên làm”.

Một thực tế nữa mà bất cứ quốc gia, các tổ chức quốc tế phải thừa nhận đó là tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và đời sống mọi mặt của người dân Việt Nam sau 46 năm thống nhất đất nước đã thay đổi vượt bậc. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát trên toàn cầu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của các quốc gia trên thế giới, GDP Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng dương. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam liên tục được cải thiện, thuộc nhóm các nước có mức phát triển con người trung bình cao của thế giới. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân cả nước giảm khoảng 1,43%/năm; văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội được chăm lo...

Với những nỗ lực và thành tựu này, vấn đề về Nhân quyền và thực thi QCN ở Việt Nam phải được quốc tế thừa nhận và phải được đánh giá trung thực...

H.H

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 45/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (HTX). Nghị định có 59 điều, có hiệu lực kể từ ngày 15/5/2021. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

- Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ HTX: (1) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn trong nước và ngoài nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; (2) Huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Nghị định này; (3) Cho vay cho khách hàng theo quy định tại Nghị định này; (4) Thực hiện các hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư; đào tạo cho các khách hàng vay vốn của Quỹ theo quy định của pháp luật; (5) Ủy thác, nhận ủy thác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

- Mô hình hoạt động của Quỹ HTX Trung ương: Quỹ HTX Trung ương là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định này.

- Mô hình hoạt động và phương thức tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ HTX địa phương: (1) Quỹ HTX địa phương hoạt động theo một trong hai mô hình sau: a) Mô hình công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; b) Mô hình HTX; (2) Quỹ HTX địa phương được tổ chức điều hành theo một trong hai phương thức sau: a) Thành lập bộ máy tổ chức, quản lý điều hành độc lập Quỹ HTX địa phương và triển khai các hoạt động nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định này; b) Ủy thác cho các tổ chức tài chính tại địa phương để quản lý. Việc ủy thác được thực hiện thông qua văn bản ủy thác ký giữa hai bên, trong đó phải bao gồm các nội dung cơ bản sau: Phạm vi, nội dung ủy thác, quy trình ủy thác; trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn giữa bên ủy thác và bên nhận ủy thác; rủi ro phát sinh và các nội dung khác có liên quan.

- Mức vốn cho vay và giới hạn cho vay: (1) Mức vốn vay: Căn cứ vào phương án sử dụng vốn vay, khả năng tài chính, khả năng hoàn trả vốn vay, bảo đảm tiền vay của khách hàng và giới hạn cho vay quy định tại Nghị định này, Quỹ HTX xem xét, quyết định mức vốn cho vay cụ thể cho từng khách hàng, phù hợp với khả năng nguồn vốn và năng lực tài chính của Quỹ HTX; (2) Giới hạn cho vay: a) Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng không vượt quá 15% vốn điều lệ thực có của Quỹ hợp tác xã tại thời điểm quyết định cho vay; b) Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng và người có liên quan không vượt quá 25% vốn điều lệ thực có của Quỹ HTX tại thời điểm quyết định cho vay; (3) Các Quỹ HTX cho vay hợp vốn thực hiện theo hợp đồng thỏa thuận giữa các Quỹ HTX và khách hàng, phù hợp với quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Ngoài ra, Nghị định có các nội dung quy định về: Cơ cấu tổ chức của Quỹ HTX Trung ương, Quỹ HTX địa phương; Hoạt động cho vay; Hoạt động huy động vốn của Quỹ HTX; Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ HTX.



Cổng chính của Trường Dục Thanh ngày nay.

Thăm ngôi trường Bác Hồ dạy học năm xưa

 Ghi chép: THANH HỒNG

Đã 02 lần tôi về Phan Thiết (Bình Thuận) và lần nào cũng vào thăm Khu di tích Trường Dục Thanh - ngôi trường đến nay đã 114 năm tuổi, kể từ ngày Bác Hồ dừng chân và dạy học, trước khi Người vào Sài Gòn để ra đi tìm đường cứu nước...

Ngôi trường ấm tình Bác.
Dù lần thứ hai vào Khu di tích lịch sử - Văn hóa Dục Thanh (được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ VH,TT,DL) xếp hạng Di tích cấp Quốc gia, nhưng không hiểu sao cứ như mới đến lần đầu. Đi một vòng quanh khu

Di tích: Chính diện là phòng học lớn được kê thẳng tắp 03 dãy bàn học trò, bên trên là tấm bảng đen. Tất cả bàn, ghế, bảng đen im lìm như đang trong giờ học và dường như còn ấm hơi Người. Gian nhà trong là khu Bác nghỉ ngơi, đọc sách. Khuôn viên



Trường Dục Thanh (Phan Thiết) - nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành dạy học trước khi vào Sài Gòn để ra đi tìm đường cứu nước. Ảnh: T.D.H

Trường Dục Thanh không rộng nhưng được trồng nhiều loại cây. Cây khế hơn 100 tuổi được Bác trồng cạnh lá ôm lấy một góc vườn và chi chít những chùm bông tím. Trong vườn trồng nhiều bưởi, giống bưởi quả vàng và rất to (đây là giống bưởi được trồng tại Khu nhà sàn của Bác ở Hà Nội). Và, kia là cái giếng đào nước trong mát ngày xưa Bác thường lấy nước tưới cây...

Sử sách ghi lại, Trường Dục Thanh được xây dựng vào năm 1907 tại làng Thành Đức (nay là đường Trưng

Nhi - phường Đức Nghĩa - TP.Phan Thiết - Bình Thuận). Trường do hai người con trai của nhà thơ yêu nước Nguyễn Thông là Nguyễn Trọng Lôi và Nguyễn Quý Anh và một số sĩ phu yêu nước như: Trương Gia Mô, Hồ Tá Bang, Nguyễn Hiệt Chi, Trần Lê Chất... sáng lập, Nguyễn Quý Anh làm Giám hiệu. Thời điểm đó, trường Dục Thanh xây dựng để hướng ứng phong trào Duy Tân do cụ Phan Chu Trinh, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng khởi xướng ở Trung Kỳ. Mở trường là để mở mang

dân trí, khơi dậy ý thức tự tôn, tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ trước họa xâm lăng và chính sách “ngu dân” của thực dân Pháp. Trường “Dục Thanh” được viết tắt của cụm từ: Giáo dục thanh thiếu niên. Do đó, Dục Thanh là ngôi trường tư thực tiến bộ nhất ở Bình Thuận lúc bấy giờ.

Trên con đường từ Bắc vào Nam trước khi thực hiện cuộc hành trình ra đi tìm đường cứu nước, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã đến Phan Thiết. Tại đây, Người được cụ nghề Trương

Gia Mô là bạn của cụ Nguyễn Sinh Sắc (thân sinh Bác Hồ) giới thiệu, thầy giáo Nguyễn Tất Thành dừng chân và dạy học ở trường Dục Thanh. Thời gian thầy giáo Thành dạy học ở trường Dục Thanh chỉ 04 tháng (từ 9/1910 đến 2/1911). Dù lưu lại và dạy học ở trường Dục Thanh không lâu, nhưng trong cuộc đời Bác, đây là cái nghề cao đẹp đầu tiên Người làm trước khi trở thành người chiến sĩ cách mạng lỗi lạc, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc. Và, bao đời nay, người dân Bình Thuận luôn tự hào được Bác dừng chân gieo hạt mầm tình yêu nước! Thời điểm trường này đông học sinh nhất khoảng 60 người (người nghèo và thanh thiếu nhi theo học) và được chia làm 04 lớp: tư, ba, nhì, nhất do 07 thầy giáo phụ trách. Thầy giáo Thành dạy ở lớp nhì chủ yếu dạy chữ Quốc Ngữ, chữ Hán, văn... Ngoài dạy học trò các nội dung được phân công, thầy giáo Thành còn truyền đạt cho học sinh những kiến thức về văn hóa, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ tổ tiên, giống nòi... Những lúc rỗi, thầy Thành thường đưa học trò tham quan các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Phan Thiết, mục đích giáo dục tình yêu quê hương, đất nước cho học trò...

Tháng 2/1911, thầy giáo Nguyễn Tất Thành rời trường Dục Thanh vào Sài Gòn để ngày 5/6/1911 bắt đầu cuộc bôn ba tìm đường đi cho dân tộc. Sau đó, ông Nguyễn Trọng Lôi qua đời, em trai là Nguyễn Quý Anh

vào Sài Gòn lo công việc khác; một số thầy giáo bị giặc bắt và nhiều lý do khác nên trường Dục Thanh đóng cửa vào năm 1912. Dù trường Dục Thanh tồn tại trong 05 năm và thầy giáo Nguyễn Tất Thành có 04 tháng dạy học; song, ngôi trường mãi mãi là niềm tự hào của người dân Phan Thiết, miền đất anh hùng cực Nam Trung Bộ cho đến ngàn đời sau!...

Di tích Dục Thanh - nơi giáo dục lòng yêu nước

Sau khi thầy giáo Thành rời trường Dục Thanh đi tìm đường cứu nước và bị đóng cửa; trải qua chiến tranh khốc liệt và thăng trầm của lịch sử, sau năm 1975, trường Dục Thanh mới được trùng tu lại. Thể theo nguyện vọng và tình cảm của Nhân dân Bình Thuận, ngôi trường được phục chế giống như năm 1910 khi Bác Hồ dạy học và được Nhà nước xếp hạng Di tích lịch sử - Văn hóa Quốc gia. Hiện Khu di tích này gồm các công trình chính: Gian nhà lớn phía trước nơi diễn ra dạy và học của trường Dục Thanh trước đây; bên phải là gian nhà Ngự - nơi nội trú của học sinh; dãy nhà phía sau là Ngọa Du Sào - nơi Bác Hồ nghỉ ngơi, đọc sách, soạn giáo án và khu vườn cây trái, giếng nước...

Khu Di tích Dục Thanh trở thành nơi tham quan, nghiên cứu của nhiều đoàn khách trong và ngoài nước; nơi giáo dục lòng yêu nước, truyền thống dân tộc cho thanh thiếu nhi. Đối diện Khu Di tích Dục Thanh là Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh Bình

Thuận khánh thành ngày 19/5/1986. Bảo tàng trưng bày nhiều hiện vật về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Bác Hồ và một phần trưng bày "Bình Thuận thực hiện Di chúc của Người". Du khách đến Bình Thuận không thể không tham quan Khu Di tích Trường Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh. Trước khi tham quan Bảo tàng, du khách sẽ thấp nén hương thơm trước bàn thờ Bác. Tượng Bác được đúc bằng đồng, đặt trước gian nhà chính Bảo tàng; nghe hướng dẫn viên giới thiệu về quá trình ra đi tìm đường cứu nước của Người trong không gian thoáng thoải hương trầm từ bàn thờ Bác, lòng chúng ta lâng lâng niềm xúc động rất thiêng liêng và chan chứa niềm kính yêu Bác dâng tràn! Được biết, nhiều năm qua Bảo tàng Hồ Chí Minh - Bình Thuận cũng là nơi thường diễn ra lễ kết nạp đảng viên, đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh... để lại nhiều ấn tượng sâu sắc cho bao nhiêu thế hệ con người của miền đất anh hùng này.

Hơn một thế kỷ sáng lập, hoạt động và in dấu chân thầy giáo yêu nước Nguyễn Tất Thành những tưởng đã bị rêu mờ quên lãng. Song, tất cả vẫn nguyên vẹn: phòng học, bàn, ghế, bảng đen, hàng cây, giếng nước... Đứng giữa gian phòng học thoáng rộng, tương tất với những dãy bàn ghế kê thẳng tắp, với bức giảng, bảng đen, bàn giáo viên... cứ ngỡ Bác đang ngồi đó với giọng nói ấm áp và bài học làm người...

T.H



VAI TRÒ CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

 NGUYỄN THỊ MỸ

Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chu tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình”.

Trải qua nhiều thế hệ, gia đình Việt Nam (GĐVN) hình thành và phát triển với những chuẩn mực giá trị tốt đẹp góp phần xây dựng bản sắc văn hoá dân tộc. Những giá trị truyền thống quý báu như lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, thủy chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù và sáng tạo trong lao động, bất

khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách đã được GĐVN gìn giữ, vun đắp và phát huy trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước.

Xác định đúng vị trí, vai trò của GĐ đối với sự phát triển bền vững của đất nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH-HĐH) đất nước và hội nhập quốc tế, ngày 21/02/2005, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị 49 CT/TW “về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” với mục tiêu ổn định, củng cố và xây dựng GĐ theo tiêu chí ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Ngày 27/6/2005, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị 42 CT/TU triển khai thực hiện Chỉ thị 49 CT/TW của Ban Bí thư TW Đảng. Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực GĐ, thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền Lâm Đồng đã đề ra các chính sách hỗ trợ GĐ như: Công tác xóa đói, giảm nghèo, giao đất

sản xuất, giao rừng, hỗ trợ nhà ở, tạo việc làm đã giúp hàng chục ngàn hộ GĐ thoát nghèo, nâng cao mức sống. Cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí nghèo đa chiều) trên địa bàn toàn tỉnh còn 1,35%, trong đó, hộ nghèo đồng bào DTTS còn 3,58%. Phong trào xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở phát triển mạnh, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

Đến nay, toàn tỉnh có trên 93% hộ GĐ được công nhận Gia đình văn hóa (hàng năm chỉ tiêu 90%). Trên 95% hộ GĐ dành thời gian chăm sóc, dạy bảo con, cháu, tạo điều kiện cho con cháu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức; không phân biệt con, cháu trai hay gái; 95% hộ GĐ thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng ông, bà, chăm sóc cha, mẹ, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ; trên 98% trở lên hộ GĐ có người trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền và thực hiện tốt chính sách DS-KHHGĐ...

Năng lực của GĐ trong phát triển kinh tế, ứng phó với thiên tai, tạo việc làm, tăng thu



nhập, đặc biệt đối với các GD chính sách, hộ nghèo và cận nghèo được nâng cao. Toàn tỉnh hiện có 95% hộ GD được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật; trên 95% hộ GD nghèo, cận nghèo được cung cấp kiến thức, kỹ năng để phát triển kinh tế, ứng phó với thiên tai, thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục...

Đặc biệt, nhiều tấm gương GD văn hoá tiêu biểu, GD làm kinh tế giỏi xuất hiện, có tác dụng nêu gương trong cộng đồng. Các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh đã thực hiện tốt chính sách hỗ trợ các GD có hoàn cảnh khó khăn, GD có công với cách mạng, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS để họ vươn lên thoát nghèo.

Cùng với sự tăng trưởng về kinh tế, cấu trúc và chức năng GDVN đã có sự thay đổi tích cực phù hợp với điều kiện KT-XH. Quy mô GD ít con ngày càng được xã hội chấp nhận như một chuẩn mực; quyền và lợi ích của mỗi cá nhân ngày càng được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, công tác GD hiện nay vẫn còn những yếu kém, việc thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình còn nhiều thiếu sót và bất cập. Hiện tượng tảo hôn vẫn tồn tại. Tình trạng ly hôn, ly thân, chung sống không kết hôn, quan hệ tình dục và nạo phá thai trước hôn nhân gia tăng... Nhiều giá trị đạo đức truyền thống của GD có biểu hiện xuống cấp. Các tệ nạn xã hội, mặt trái của cơ chế thị trường, sự phân hóa giàu nghèo, lối sống thực

dụng... đang thâm nhập vào các GD.

Nguyên nhân có nhiều, song chủ yếu do nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của GD và công tác GD chưa đầy đủ, đúng mức. Công tác quản lý Nhà nước về GD còn lúng túng bất cập, chưa theo kịp sự phát triển. Quá trình CNH-HĐH và hội nhập quốc tế đang tạo ra nhiều cơ hội và điều kiện cho GD phát triển, đồng thời cũng đặt GD và công tác quản lý về GD trước những khó khăn, thách thức mới.

Để chủ động phòng tránh những tác động tiêu cực đối với GD trong thời gian tới, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể cần thực hiện tốt một số định hướng và giải pháp sau:

Trước hết, cần làm tốt công tác tuyên truyền, để hiểu và nhận thức rõ GD là một trong những nhân tố quan trọng, quyết định sự thành công của sự nghiệp CNH-HĐH đất nước và xây dựng CNXH.

Thứ hai; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác GD, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền. Quan tâm xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và GD; đấu tranh chống lối sống thực dụng, vị kỷ, đồi trụy; tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

Thứ ba; gắn việc triển khai xây dựng GD thời kỳ CNH-HĐH đất nước với tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Bình đẳng giới;

Luật trẻ em...; đồng thời nâng cao năng lực hoạt động, vai trò phối hợp triển khai nhiệm vụ liên ngành trong công tác GD.

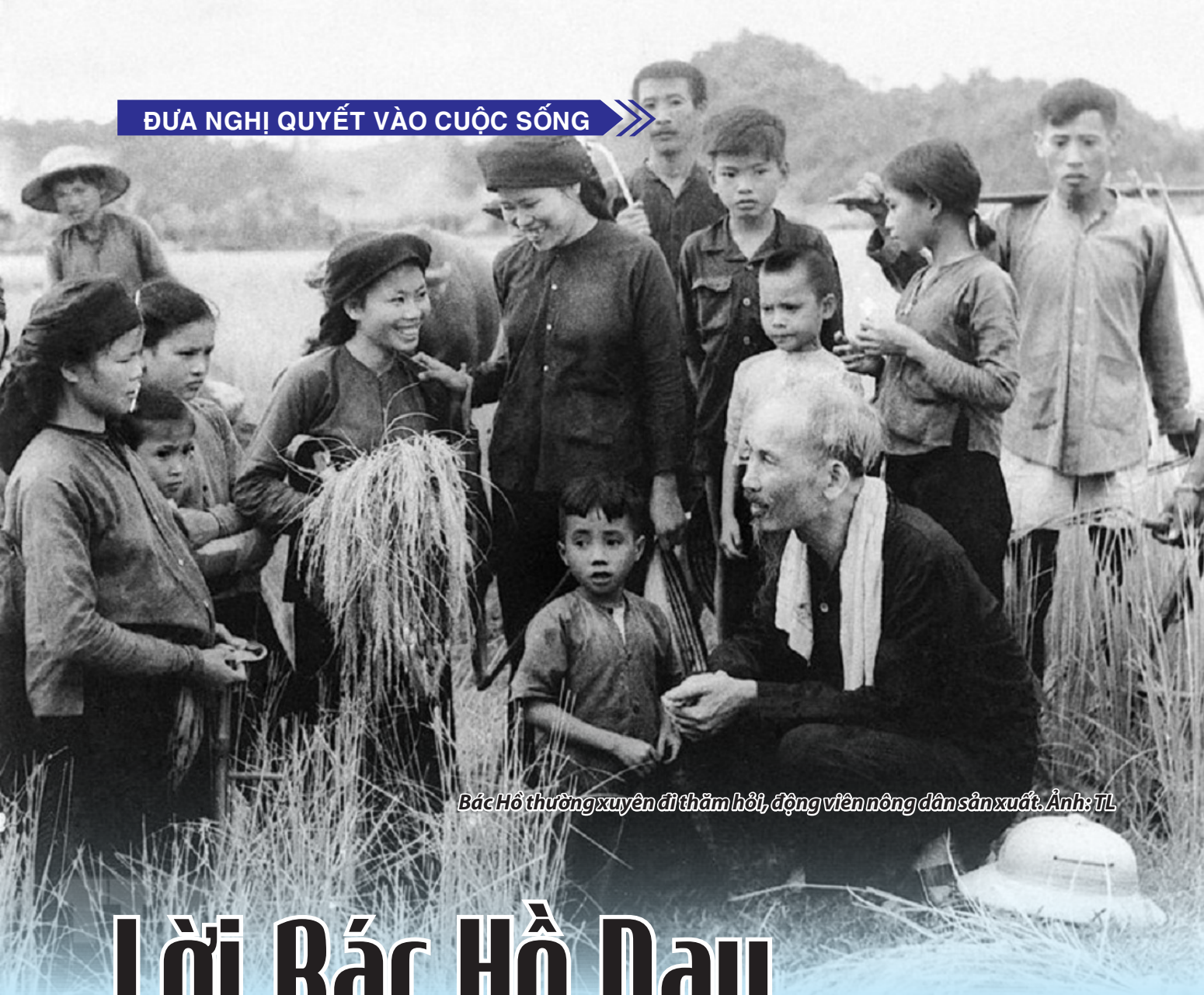
Thứ tư; tăng cường công tác giáo dục đời sống GD. Cung cấp tới từng GD kiến thức, kỹ năng sống. Giáo dục và vận động mọi GD tự nguyện, tự giác, tích cực thực hiện nếp sống văn minh. Thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Thứ năm; đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ GD; nhân rộng các mô hình kinh tế hộ tiên tiến; bảo đảm kết quả bền vững của chương trình xoá đói, giảm nghèo và quan tâm đặc biệt tới các GD chính sách, có công với cách mạng.

Thứ sáu; chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, cộng đồng và GD tham gia tích cực xây dựng GD văn hoá, làng văn hoá, TDP, cụm dân cư văn hoá; xây dựng và nhân rộng các mô hình GD điển hình, tiêu biểu, tạo ra phong trào xây dựng GD no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Thứ bảy; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XI) “về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Quyết định số 629/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030... bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể để chỉ đạo triển khai trong giai đoạn mới.

N.T.M



Bác Hồ thường xuyên đi thăm hỏi, động viên nông dân sản xuất. Ảnh: TL

LỜI BÁC HỒ DẠY

NGÀY NÀY NĂM XƯA

 HỒNG VĨNH (ST)

1. “Đảng ta là một đảng cách mạng, ngoài lợi ích của công nhân và nông dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác”.

Là lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh được trích trong bài nói tại Đại hội sản xuất tỉnh Hà Đông (nay thuộc Hà Nội), ngày 07/6/1960. Đây là thời kỳ công cuộc xây dựng CNXH ở miền

Bắc đạt được những thành tựu quan trọng. Cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam gặp nhiều khó khăn và rất khốc liệt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bày tỏ công khai lợi ích của Đảng ta trước quốc dân đồng bào, thể hiện sâu sắc giá trị lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng Đảng; vừa thể hiện

một cách đúng đắn và nhuần nhuyễn tính giai cấp, tính tiên phong, trí tuệ, đạo đức và tính quần chúng trong công tác xây dựng Đảng. Đồng thời, là tư tưởng chỉ đạo để Đảng ta và mỗi cán bộ, đảng viên hành động đúng tôn chỉ, mục đích của Đảng, làm cho Đảng thực sự là đội tiên phong, đại biểu

trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Thấm nhuần lời dạy của Bác, lớp lớp cán bộ, đảng viên đã không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc, của nhân dân lên trên, lên trước lợi ích cá nhân, xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu ngày càng cao lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này, đến thắng lợi khác.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tập trung đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, lời khẳng định trên của Bác đã trở thành một trong những nội dung cơ bản về công tác xây dựng Đảng, là tư tưởng chỉ đạo, phương châm hành động để Đảng ta tự đổi mới, tự chỉnh đốn làm trong sạch chính

minh, có đủ năng lực lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

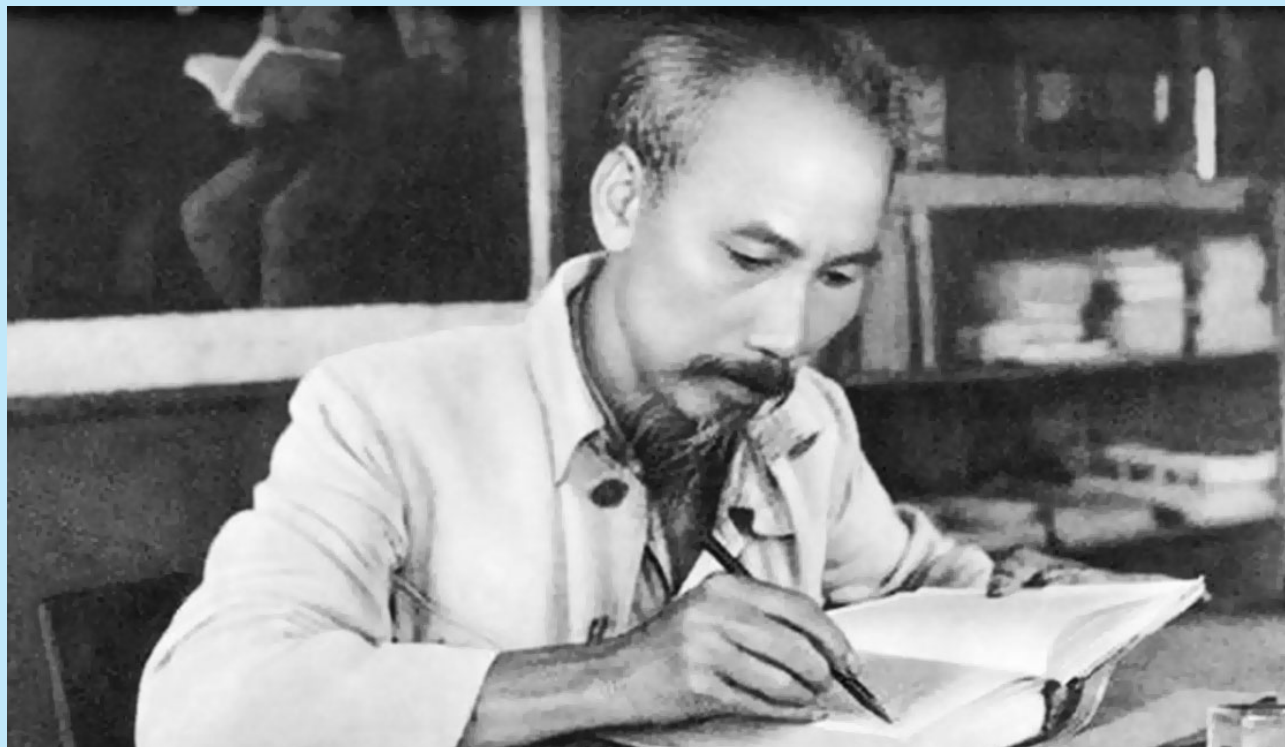
2. “Đã đoàn kết, ta phải đoàn kết chặt chẽ rộng rãi thêm. Đã cố gắng, ta phải hăng hái mà cố gắng mãi. Mỗi một người phải lấy việc xung phong trong phong trào Thi đua ái quốc là nhiệm vụ thiêng liêng của mình, phải cố làm cho được”.

Là lời Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc, ngày 10/6/1949, nhân dịp kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Lời kêu gọi của Bác kịp thời động viên, cổ vũ mọi tầng lớp nhân dân hăng say thi đua ái quốc; đồng thời là tư tưởng chỉ đạo tiếp tục xây dựng và nhân rộng các phong trào thi đua ái quốc sôi nổi trên đất nước ta. Các phong trào: “Gió Đại Phong”, “Sóng Duyên Hải”, “Cờ Ba Nhất”, “Ba Sẵn Sàng”,

“Ba Đảm Đàng”, “Cánh đồng Năm tấn”. Phong trào “Trống Bắc Lý”, “Dạy tốt, học tốt”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”... đã nhân lên gấp bội sức mạnh của quân và dân ta, trở thành lực lượng vật chất, góp phần đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giành những thành tựu có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, cả nước đang thực hiện công cuộc đổi mới, bên cạnh những thuận lợi, đất nước đang đứng trước nhiều thử thách, khó khăn, đòi hỏi phải phát huy cao độ lòng yêu nước, tinh thần tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc trong mỗi người Việt Nam đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lời kêu gọi của Bác càng có giá trị tư tưởng và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với cách mạng nước ta; là tư tưởng chỉ đạo, phương



châm hành động để quân dân cả nước, tiếp tục phát huy tinh thần cách mạng, đoàn kết, thi đua ái quốc trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trở thành động lực mạnh mẽ, thúc đẩy cách mạng Việt Nam giành được những thành quả to lớn hơn nữa.

3. “Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ nó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng”.

Được trích trong bài viết của Bác Hồ nói về phê bình trong Đảng; đăng trên Báo Nhân dân, số 468, ngày 14/6/1955 với bút danh CB. Đây là thời điểm đất nước vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh; miền Bắc mới bước vào xây dựng CNXH còn nhiều khó khăn, thử thách, miền Nam tiếp tục cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Bác khẳng định, tự phê bình và phê bình là nguyên tắc quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là thứ vũ khí sắc bén, giúp Đảng ta ngày càng mạnh thêm. Thông qua tự phê bình, Đảng mới gột rửa được những hạn chế, yếu kém, những thói hư tật xấu, làm cho dân tin, dân theo Đảng; đồng thời nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao bản lĩnh chính trị, ngăn ngừa biểu hiện tự cao, tự đại, mạnh dạn công khai tự phê bình, chân thành tiếp thu sự phê bình của người khác. Chống biểu hiện khi phê bình, giáo dục nhưng vẫn bảo thủ, trì trệ... Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình chính là góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của

Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Quán triệt sâu sắc lời dạy của Bác Hồ, Đảng ta đã không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao chất lượng, hiệu quả tự phê bình và phê bình; tiếp tục lãnh đạo, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, bảo đảm Đảng ta thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức của tổ chức và cán bộ đáp ứng sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới.

4. “Bất cứ công việc gì, thiếu cán bộ khó thực hiện”.

Lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài viết: “Tại sao hợp tác xã chưa thấy xuất hiện ở thôn quê?” đăng trên Báo Cứu quốc số 270, ngày 19/6/1946, bút danh Q.Th.

Sau khi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, chúng ta tập trung củng cố chính quyền, quan tâm đến đời sống của nhân dân, xây dựng lực lượng cách mạng, chủ động đối phó với thù trong giặc ngoài. Lúc này ở miền Bắc đang đẩy mạnh phong trào xây dựng hợp tác xã (HTX) kiểu mới theo chủ chương của Chính phủ; song đội ngũ cán bộ của ta còn mỏng về số lượng, phần lớn chưa qua đào tạo, kinh nghiệm về xây dựng HTX kiểu mới còn nhiều hạn chế. Để khắc phục những khó khăn trên, Bác Hồ đã quan tâm công tác cán bộ, Bác luôn căn dặn đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng phải là người tiên phong đưa đường lối, chủ trương của Đảng đi vào cuộc sống, đi vào quần chúng nhân

dân lao động. Biến đường lối, chủ trương đó thành hiện thực.

Đã 75 năm qua, lời chỉ dẫn của Bác Hồ về vai trò của cán bộ trong phát triển kinh tế HTX vẫn nguyên giá trị về lý luận và thực tiễn. Thẩm thấu tư tưởng ấy, Đảng và Nhà nước ta đã triển khai các chính sách, cơ chế khuyến khích phát triển mạnh các loại hình kinh tế, các HTX với các chương trình đào tạo cán bộ nông nghiệp, đào tạo nghề, hướng dẫn nông dân ứng dụng các thành tựu KHKT vào sản xuất nông nghiệp, nhằm đưa kinh tế nước ta phát triển; chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

5. “Mỗi đồng chí phải là người kiểu mẫu trong sự hy sinh phấn đấu cho Tổ quốc, cho đồng bào”.

Là lời Chủ tịch Hồ Chí Minh được trích trong Điện văn gửi Ban chấp hành Đảng Dân chủ Việt Nam, ngày 30/6/1947. Đây là thời điểm, sau khi nước nhà mới giành độc lập chưa được bao lâu, thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta.

“Mỗi đồng chí phải là người kiểu mẫu trong sự hy sinh phấn đấu cho Tổ quốc, cho đồng bào” có ý nghĩa thiết thực, không chỉ yêu cầu đối với đảng viên trong Đảng Dân chủ, mà suy rộng ra tất cả cán bộ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, phải là người kiểu mẫu trong sự hy sinh phấn đấu cho Tổ quốc, cho đồng bào. Phải luôn tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đặt lợi ích của tập thể, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; phải gương mẫu, đoàn kết, chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, gian khổ, hoàn thành thắng lợi sự nghiệp cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử...

H.V

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PHÁT HUY HIỆU QUẢ TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC

 SONG HOÀNG

Sau 05 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (Chỉ thị 05) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Trong đó, công tác tuyên truyền là một trong những hình thức đã và đang phát huy hiệu quả góp phần tạo sự lan tỏa.

Trong 5 năm qua, các cấp ủy chỉ đạo và triển khai sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức, như thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; các trang thông tin điện tử của ngành; sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ; sinh hoạt chuyên đề cho đoàn viên, hội viên, sinh hoạt khu dân cư, đoàn thể...

Để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh-Truyền hình Lâm Đồng, cơ quan truyền thông các huyện, thành phố và trang thông tin điện tử, bản tin, tạp chí của các ban, ngành, hội, đoàn thể... đã xây dựng các chuyên trang, chuyên mục và đăng tải các tin, bài... về chủ đề học tập, làm theo tư tưởng, đạo



Độc Trần Đức Quận - Bí thư Tỉnh ủy tặng bằng khen cho các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu học tập và làm theo Bác. Ảnh: Thanh Hồng

đức, phong cách Hồ Chí Minh; biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo gương Bác. Trong đó, Báo Lâm Đồng thường xuyên đăng các tin, bài về thực hiện Chỉ thị 05; Đài

Phát thanh - Truyền hình duy trì chuyên mục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” phát sóng định kỳ vào tối thứ 5 hàng tuần nhằm tuyên truyền cũng như kịp thời phát hiện, biểu dương các

gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt... để nhân rộng. Trong 05 năm qua, Báo Lâm Đồng và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã đăng, phát trên 3.000 tin, bài tuyên truyền về việc thực hiện Chỉ thị số 05. Ngành văn hóa, thông tin đã tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Xe loa, tổ chức chiếu phim tư liệu, tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao, chiếu phim lưu động... ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương, đất nước, trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS)...

Bên cạnh đó, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức các hội thi, cuộc thi, triển lãm về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Riêng ở cấp tỉnh đã tổ chức 06 hội thảo, tọa đàm khoa học về chuyên đề năm, các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh... 02 cuộc triển lãm nhân kỷ niệm 128 và 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5). Qua 02 cuộc triển lãm quy tụ trên 200 bức ảnh, gần 100 đầu sách, báo về thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh; gần 500 bức ảnh về những hoạt động có quy mô từ tỉnh đến cơ sở và hình ảnh tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến thực hiện Chỉ thị 05. Đặc biệt, tỉnh Lâm Đồng phát động và tổ chức thành công Hội thi sân khấu hóa “Tìm hiểu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trên địa bàn toàn tỉnh.

Năm 2019, năm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; năm 2020 kỷ niệm 130 năm Ngày sinh của Người (19/5) các địa phương, đơn vị đã có nhiều hoạt động ý nghĩa như tổ chức sinh hoạt chính trị, hội thảo, tọa đàm tìm hiểu về Di chúc của Bác. dịp này đã có trên 370 hội nghị và gần 3.150 buổi sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ cho trên 42.000 cán bộ, đảng viên tham dự và trên 1.200 buổi sinh hoạt của các đoàn thể để tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên... về Di chúc, cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong đợt cao điểm tuyên truyền về Di chúc, 130 năm Ngày sinh của Người, tỉnh đã chú trọng công tác tuyên truyền trực quan trên các tuyến đường bằng các pa nô, cờ phướn (với trên 450 cờ phướn trên địa bàn Đà Lạt và trên 2500 cờ phướn tại các huyện, TP. Bảo Lộc); tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim lưu động tại các huyện phục vụ bà con ở vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS...

Giải thưởng “Sáng tác và quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tiếp tục được chú trọng. Chính sự tham gia tích cực của các cơ quan báo chí, nhà báo, văn nghệ sỹ đã sáng tạo nhiều tác phẩm báo chí, văn học-nghệ thuật có giá trị, tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội, góp phần làm cho Nhân dân ta hiểu sâu sắc hơn về tư tưởng, cuộc đời, sự nghiệp cách mạng cao cả

của Bác, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, chống phá của các thế lực thù địch. Qua 5 năm đã có trên 800 tác phẩm tham gia Giải thưởng với đa dạng các thể loại như phóng sự, bài viết, văn thơ, âm nhạc, nhiếp ảnh, mỹ thuật, văn nghệ dân gian, văn học nghệ thuật các DTTS... Trong đó, 27 tác phẩm chất lượng cao được chọn tham gia dự thi cấp Trung ương và đã có 03 tác phẩm đoạt giải.

Một trong những hoạt động đã trở thành công việc thường xuyên tại các địa phương, đơn vị đó chính là việc duy trì chào cờ và sinh hoạt chính trị dưới cờ vào sáng thứ hai hàng tuần ở các cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện; hàng tháng tại các xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố. Đến nay, có 100% cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và các xã, phường, thị trấn tổ chức chào cờ; trên 70% số thôn, tổ dân phố tổ chức chào cờ và sinh hoạt chính trị đầu tháng. Sau buổi lễ chào cờ và sinh hoạt chính trị dưới cờ, một số địa phương duy trì khá tốt việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân dọn vệ sinh, làm đẹp đường làng ngõ xóm bằng việc trồng hoa, cây xanh... tạo cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp...

Từ đó các hoạt động tuyên truyền đã dấy lên phong trào thi đua học tập, rèn luyện và làm theo Bác trong mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân bằng những việc làm cụ thể, thiết thực góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đồng thời thiết thực đưa Chỉ thị 05 đi vào cuộc sống.

S.H

Trường PTDTBT TH & THCS Đồng Nai Thượng

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC

 Bài và ảnh: KIỀU NINH



Tổ chức gói bánh chưng của cô trò trường PTDTBT TH -THCS Đồng Nai Thượng.

Khắc ghi lời dạy của Bác, những năm qua, cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB,GV,NV) và học sinh Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở (PTDTBT TH&THCS) Đồng Nai Thượng, xã Đồng Nai Thượng (Cát Tiên) đã thực hiện tốt “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bằng những việc làm thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Nhận thức tầm quan trọng của việc học tập và làm theo Bác, Chi bộ, Ban Giám hiệu (BGH) nhà trường thường xuyên quán triệt, triển khai các nghị quyết của Đảng; cụ thể hóa văn bản chỉ đạo của cấp trên bằng các chương trình, kế hoạch phù hợp với thực tiễn của đơn vị. Đầu năm học, Chi bộ, BGH nhà trường lựa chọn

những nội dung trọng tâm yêu cầu mỗi thầy, cô giáo đăng ký thực hiện gắn với công tác chuyên môn. Đồng thời hàng tháng, nhà trường tổ chức biểu dương những cá nhân tiêu biểu. Từ đó, đội ngũ CB,GV,NV đoàn kết hỗ trợ nhau cùng nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trường PTDTBT TH&THCS Đồng Nai Thượng hiện có cơ sở vật chất trường lớp

khang trang; đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn, khu nhà ăn, nhà nghỉ bán trú, khu hiệu bộ. Năm học 2020 - 2021, trường có 15 lớp với 365 học sinh (bậc TH: 251 học sinh, bậc THCS: 114 học sinh), là con em đồng bào dân tộc Mạ và S'Tiêng. Toàn trường có 33 CB quản lý, GV,NV; 90% CB,GV đạt chuẩn đào tạo, 100% CB,GV,NV thành thạo CNTT. Chi bộ có 19 đảng

viên, trong 02 năm liên tiếp chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chi ủy, BGH nhà trường luôn gắn việc học tập và làm theo Bác với các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; đổi mới sáng tạo trong dạy và học; trong cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”... Các phong trào đã mang lại hiệu quả, giúp CB, GV có thêm kinh nghiệm trong công tác giảng dạy. Nhà trường đã biểu dương, khen thưởng kịp thời những mô hình hay, cách làm sáng tạo của CB, GV toàn trường. Đồng thời, nhà trường thường xuyên tổ chức cho GV dự giờ, đăng ký tiết dạy tốt; tổ chức các chuyên đề, thao giảng, hội giảng, thi GV dạy giỏi cấp trường nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ GV học hỏi, trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Thầy Hồ Văn Nhung, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường cho biết: Học tập và làm theo gương Bác được nhà trường thực hiện nghiêm túc với những việc làm cụ thể, mang lại hiệu quả thiết thực. Những năm qua, Chi bộ đã chỉ đạo gắn việc “làm theo” của tập thể BGH và cá nhân với từng nhiệm vụ chuyên môn. Gắn việc học tập và làm theo Bác với các cuộc vận động, phong trào thi đua, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của người học để học sinh chủ động

lĩnh hội kiến thức. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy đảm bảo mục tiêu, yêu cầu các môn học, bài học của từng khối lớp theo chương trình, thời khóa biểu. Tinh giản nội dung dạy học phù hợp với học sinh, tăng thời lượng thí nghiệm, thực hành. Giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, thực hành pháp luật, giáo dục giới tính, giáo dục môi trường, lồng ghép giáo dục quốc phòng và sử dụng năng lượng tiết kiệm... được GV lồng ghép, tích hợp trong các môn học để học sinh dễ tiếp thu. Phương pháp học tập đổi mới theo hướng gắn với thực tiễn, lấy học sinh làm trung tâm, thường xuyên áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong tiết dạy học. Tổ chức cho học sinh khối THCS tìm hiểu, khám phá những kiến thức mới về khoa học kỹ thuật.

Việc đẩy mạnh học tập và làm theo Bác những năm qua đã tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống của CB, GV; giúp học sinh rèn luyện, tu dưỡng đạo đức hàng ngày, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”. Năm học 2019-2020, trường có 18 GV dạy giỏi cấp trường, 8 GV dạy giỏi cấp huyện. Hàng năm, nhà trường chú trọng bồi dưỡng học sinh tham dự các cuộc thi, hội thi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh và đều đoạt giải thưởng: Cuộc thi học sinh giỏi cấp huyện: 02 học sinh đạt giải nhất, 03 học sinh đạt giải nhì, 02 học sinh đạt giải ba môn thể dục, 01 giải nhì bóng đá mini cấp huyện; 01 học sinh đạt giải

nhì cấp tỉnh môn thể dục và 01 giải khuyến khích Cuộc thi sáng tạo KHKH học sinh THCS.

Cô giáo Bế Thị Phương (chủ nhiệm lớp 2) chia sẻ: Phải hiểu được đặc điểm tâm sinh lý học sinh người DTTS mới truyền đạt kiến thức cho học sinh dễ hiểu, tiếp thu được bài vở. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT vào giảng dạy để tiết học sinh động, thích thú để học sinh ham thích học tập. Bên cạnh đó, cần sưu tầm hình ảnh và kể những câu chuyện về cuộc đời hoạt động cách mạng đầy gian khổ, hy sinh của Bác để học sinh hiểu biết sâu sắc về Bác, học tập, rèn luyện và làm theo gương Bác.

Để việc học và làm theo Bác lan tỏa sâu rộng đến toàn thể học sinh, nhà trường còn tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm và sáng tạo cho học sinh như: Hội thi kể chuyện Bác Hồ; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, đưa văn hóa truyền thống vào nhà trường như tổ chức gói bánh chưng và trưng bày mâm ngũ quả ngày Tết; các hoạt động TDTT, văn nghệ, đọc sách, hoạt động từ thiện...

Việc học tập và làm theo Bác đã thực sự tạo chuyển biến rõ nét trong đội ngũ CB, GV, NV và học sinh Trường PTDTBT TH&THCS Đồng Nai Thượng. Thời gian tới, BGH nhà trường tiếp tục đổi mới công tác dạy và học, nhân rộng nhiều mô hình mới để việc học tập và làm theo Bác thực sự lan tỏa sâu rộng ở mái trường vùng sâu này...

K.N

Đồng Nai Thương

CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

 Bài và ảnh: THU DUNG

Xã Đồng Nai Thương (Cát Tiên), chiếm trên 98% dân số toàn xã là người dân tộc thiểu số (DTTS); tình hình KT-XH gặp nhiều khó khăn. Để đưa xã phát triển, những năm qua, Đảng bộ Đồng Nai Thương đã có nhiều nỗ lực tập trung lãnh đạo trên nhiều lĩnh vực; đặc biệt, công tác xây dựng Đảng vững mạnh...

Xã Đồng Nai Thương thành lập theo Nghị định số 112/2002/NĐ-CP, ngày 31-12-2002 của Chính phủ; trên cơ sở tách từ xã Tiên Hoàng; diện tích đất tự nhiên 8.938,99 ha. Toàn xã có 440 hộ/1.936 nhân khẩu, sinh sống tại 5 thôn. Trong đó, dân tộc Mạ: 369 hộ/1.681 khẩu, Kinh: 19 hộ/87 khẩu, dân tộc Nùng: 2 hộ/8 khẩu, Khơ me: 1 hộ/ 4 khẩu, Kơ Ho: 1 hộ/ 6 khẩu, Stiêng: 4 hộ/ 8 khẩu, Mnông: 1 hộ/ 6 khẩu...

Những năm qua, nỗ lực của Đảng bộ đã đưa KT-XH của xã từng bước phát triển, đời sống Nhân dân tiếp tục nâng cao. Xã đã đạt 19/19 tiêu chí NTM. Thu nhập bình quân đầu

người năm 2020 đạt 41 triệu đồng, tăng 1,7 lần so với năm 2015; tỷ lệ hộ nghèo còn 3,12% (hàng năm giảm 5,61%).

Công tác xây dựng Đảng, kết nạp đảng viên, đặc biệt là người DTTS được chú trọng về số lượng và chất lượng. Hiện nay, Đảng bộ xã Đồng Nai Thương có 09 chi bộ (05 Chi bộ thôn, 02 Chi bộ Trường học, Chi bộ Quân Sự và Chi bộ Công an). Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, kết nạp 29 đảng viên mới; trong đó có 18 đảng viên người DTTS, chiếm 62,06%; chuyển đảng chính thức cho 22 đồng chí, nâng tổng số toàn Đảng bộ xã 91 đảng viên (tăng 29 đảng viên so với đầu nhiệm kỳ, đạt 116% chỉ tiêu NQ Đại



Một buổi lễ kết nạp đảng viên mới của Đảng bộ xã Đồng Nai Thương.

hội Đảng bộ xã lần thứ III đề ra).

Cấp ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp như: Tranh chấp đất đai, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; chỉ đạo giải quyết kịp thời các TTHC, những kiến nghị chính đáng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chỉ

đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư, Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW (nay là Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW), ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương, Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU, ngày 01/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Kế hoạch số 06-KH/HU, ngày 31/12/2020 của Ban Thường vụ (BTV) Huyện ủy Cát Tiên. Hàng năm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm điểm, đánh giá xếp loại tập thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và công tác kiểm tra, giám sát TCCS đảng, đảng viên, phát huy tự phê bình, phê bình và thực hành tiết kiệm, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí....

Đặc biệt, Đảng ủy rất chú trọng công tác phát triển đảng viên, ban hành kế hoạch giao chỉ tiêu phát triển đảng cho 9/9 chi bộ trực thuộc; mỗi chi bộ hàng năm phát triển từ 1- 2 đảng viên mới. Trong năm 2020, đã kết nạp 03 đảng viên mới, trong đó 02 đảng viên là người DTTS, chiếm 66,66%; chuyển đảng chính thức cho 07 đồng chí. Trong những tháng đầu năm 2021, Đảng bộ đã cử 25 quần chúng ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, đã kết nạp 02 đảng viên mới; tiếp tục rà soát nguồn kết nạp Đảng trong lực lượng thanh niên, dân quân; cử cán bộ, đảng viên tham gia các lớp tập huấn do huyện và tỉnh tổ chức đảm bảo đủ số lượng, đúng thành phần.

Cấp ủy luôn quan tâm

rà soát, đánh giá cán bộ chặt chẽ, đảm bảo đúng định. Việc lựa chọn, giới thiệu cán bộ tham gia ứng cử các chức danh đều được bàn bạc, thảo luận dân chủ, khách quan đúng quy định và có sự thống nhất cao trong Đảng. Đảng ủy lãnh đạo chính quyền phát huy hiệu quả quản lý Nhà nước; phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; tham mưu cho Đảng ủy, BTV Đảng ủy lãnh đạo tốt công tác cán bộ. Các đề án, phương án nhân sự đại hội, bầu bổ sung BCH, BTV của các đoàn thể đều được thực hiện chặt chẽ, dân chủ và đúng quy trình. Việc luân chuyển, bố trí, sử dụng công chức, hoạt động không chuyên trách của UBND xã đều được Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã cử 44 đồng chí đi đào tạo; trong đó đào tạo về chuyên môn: Đại học 06 đồng chí; trung cấp 5 đồng chí; LLCT trung cấp 15 đồng chí, sơ cấp 18 đồng chí. Các đồng chí là trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể xã đều được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, có đủ tiêu chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ năng lực và uy tín để thực hiện nhiệm vụ. Tỷ lệ nữ trong cấp ủy đảm bảo theo yêu cầu (2/11 đồng chí, chiếm 18,18%); tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 35 tuổi) có 4/11 đồng chí, chiếm 36,36%.

Hàng năm, công tác đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên và chi bộ được thực hiện theo đúng quy định, 100% đảng viên được đánh giá xếp loại; có trên 50% chi bộ đạt trong sạch

vững mạnh, không có chi bộ yếu kém.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được quan tâm. Đảng ủy đổi mới phương pháp trong xây dựng nghị quyết, ngắn gọn, trọng tâm, sát thực tế; tổ chức học tập, quán triệt, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết; tăng cường nắm bắt tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân; Tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước; đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch...

Đồng chí Điều K’Giắc - Bí thư Đảng ủy xã Đồng Nai Thượng cho biết, trên cơ sở những thành tựu đạt được trong năm 2020, với chủ đề Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV đề ra “Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, phát huy dân chủ, huy động mọi nguồn lực, xây dựng xã Đồng Nai Thượng phát triển bền vững”; Đảng ủy sẽ tiếp tục lãnh đạo làm tốt công tác xây dựng Đảng, bồi dưỡng phát triển đảng viên mới; tiếp tục rà soát nguồn kết nạp Đảng trong lực lượng thanh niên, lực lượng dân quân...

Từ một xã nghèo, điều kiện KT-XH khó khăn, thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai, mưa lũ... song, với tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, đồng thuận trong Nhân dân, Đồng Nai Thượng quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra. Qua đó làm tiền đề cho những năm sau đưa Đồng Nai Thượng phát triển bền vững...

T.D

DẤU ẤN 15 NĂM HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN

 VINH QUANG

Hiến máu là hoạt động nhân đạo. Mục đích hiến máu xuất phát từ lòng nhân ái, yêu thương giữa con người với con người, là hành động thiêng liêng cao cả. Mười lăm năm trước, Hội Chữ thập đỏ (CTĐ) tỉnh Lâm Đồng triển khai công tác hiến máu nhân đạo (HMNĐ) gặp không ít khó khăn. Đến nay, hoạt động này được mở rộng, khá thuận lợi với nhiều kết quả rất đáng ghi nhận.

Năm 2006, Hội CTĐ tỉnh Lâm Đồng bắt đầu triển khai phong trào HMNĐ trên địa bàn tỉnh. Thời điểm này, Hội đã phối hợp chặt chẽ với MTTQ, các đoàn thể, Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng để tuyên truyền, vận động, nhưng nhận thức của cộng đồng, sự quan tâm của cán bộ Hội các cấp còn hạn chế, phong trào chưa rộng khắp... nên cả một năm chỉ thu nhận được vài trăm đơn vị máu. Giai đoạn này, nhiều bệnh nhân cần máu để chữa bệnh; song, nguồn máu của bệnh viện rất khan hiếm; nhiều trường hợp bệnh nhân phải sử dụng nguồn máu từ người bán máu chuyên nghiệp để chữa trị bệnh...

Máu là chế phẩm sinh học duy nhất chưa thể tổng hợp nhân tạo được, là loại thuốc đặc biệt, máu an toàn chỉ có thể



Ban Chỉ đạo vận động HMTN tỉnh tôn vinh những cá nhân tiêu biểu HMTN. Ảnh: KT

được hiến tặng từ những người khỏe mạnh, tình nguyện và hiến thường xuyên. Từ nhận thức đó, những năm qua, công tác vận động HMNĐ trên địa bàn tỉnh được đảng bộ, chính quyền, các cấp, các ngành quan tâm

lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện có hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động, huấn luyện, đào tạo và tôn vinh, khen thưởng được quan tâm. Nhiều chiến dịch và sự kiện được tổ chức bài bản, chuyên nghiệp...

Qua đó, các đợt hiến máu đã huy động đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia. Nhờ đó, hàng năm, cơ số máu tiếp nhận luôn đạt và vượt chỉ tiêu giao.

Năm 2020, toàn tỉnh tổ chức 90 đợt hiến máu tình nguyện (HMTN) tại các huyện, thành phố, các trường ĐH, CĐ, các cơ quan, đơn vị với 15.426 đơn vị máu được tiếp nhận (trong đó: 12.099 đơn vị máu 250 ml, 3.327 đơn vị máu 350 ml); quy đổi thành 16.756 đơn vị máu 250 ml, đạt 116% chỉ tiêu Trung ương giao; tỷ lệ dân số HMTN là 1,19%; tỷ lệ hiến máu nhắc lại đạt 77%. Các địa phương, đơn vị tổ chức phong trào HMTN đạt kết quả cao là TP.Đà Lạt, TP. Bảo Lộc, Liên Đoàn Lao động tỉnh, Công an tỉnh, Đoàn khối các cơ quan và các huyện Di Linh, Lâm Hà, Cát Tiên, Đạ Tẻh.

Nhiều chiến dịch, sự kiện được tổ chức hàng năm, như: “Chiến dịch vận động hiến máu tình nguyện dịp Tết và Lễ hội Xuân hồng”; “Ngày toàn dân hiến máu tình nguyện” (07/4); Chiến dịch “Những giọt máu hồng” hè và Tôn vinh người hiến máu tiêu biểu”; Chương trình “Hành trình đỏ - Kết nối dòng máu Việt”. Các Ngày hội hiến máu gắn với nhiều chủ đề phong phú như: “Giọt máu nghĩa tình”, “Giọt hồng nhân ái”, “Giọt hồng yêu thương”, “Giọt hồng Mai Anh Đào”, “Giọt Hồng LangBiang”, “Giọt hồng Cao Nguyên”, “Ngày chủ nhật đỏ”... Lâm Đồng, Hà Nội, TP.HCM, Cần Thơ, Thanh Hóa là 5 địa phương duy nhất tham gia đầy đủ cả 9 mùa “Hành trình đỏ”; Lâm Đồng là số ít địa phương tổ chức được điểm hiến máu cố định (tại Hội CTĐ tỉnh vào ngày

14 hàng tháng); địa phương duy trì Câu lạc bộ “Nhóm máu hiếm”, Câu lạc bộ “Ngân hàng máu sống”, Câu lạc bộ “Hành trình đỏ”... cung cấp những nhóm máu hiếm cho công tác cấp cứu và điều trị bệnh. So với những năm đầu tiên thực hiện phong trào HMNĐ, đến nay cơ số máu nhận được tăng hơn 16 lần; đây là những thành tích rất đáng ghi nhận trong công tác vận động HMNĐ của Lâm Đồng.

Năm 2021, Lâm Đồng vận động hiến 17.000 đơn vị máu phục vụ công tác chữa bệnh. Từ đầu năm, Ban Chỉ đạo vận động HMTN tỉnh đã xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến dịch vận động HMTN dịp Tết và Lễ hội Xuân hồng 2021 (từ ngày 15/01/2021 đến 15/03/2021) triển khai đến các huyện, thành phố, các đơn vị và đã đạt 20,3% chỉ tiêu cả năm. Nhờ vậy, trong dịp Tết Nguyên đán 2021 vừa qua đảm bảo nguồn máu phục vụ cấp cứu, điều trị bệnh tại 2 bệnh viện tuyến tỉnh và hỗ trợ máu cho tuyến Trung ương.

Phong trào HMTN nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp, các ngành, các địa phương; nhiều đồng chí lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp tham gia hiến máu đã động viên làm lan tỏa tinh thần HMTN tới người dân; Hội CTĐ các cấp tổ chức thăm hỏi, chia sẻ, tôn vinh, khen thưởng, chăm sóc người hiến máu; củng cố và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ HMTN; nhiều chiến dịch, sự kiện được tổ chức đến cấp xã... giúp phong trào triển khai rộng rãi và hiệu quả.

Tuy nhiên, hiện nay dịch Covid-19 còn diễn biến khó

lường; tình trạng thừa, thiếu nhóm máu tại bệnh viện từng thời điểm đã ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, vận động HMNĐ; phong trào phát triển, nhưng hơn 10 năm qua nguồn lực dành cho công tác vận động HMNĐ không thay đổi (cấp tỉnh chỉ có 01 cán bộ chuyên trách và kinh phí cũng chỉ dao động từ 160 - 170 triệu đồng/năm)...

Hiến máu có ảnh hưởng gì đến người cho máu? Vẫn còn thắc mắc của nhiều người. Do đó, công tác tuyên truyền (thậm chí giải thích) để người tham gia HMNĐ hiểu rõ lợi ích, ý nghĩa cao quý của hành động HMNĐ đặt ra những yêu cầu bức xúc đối với các cấp, các ngành, các cơ quan chuyên môn liên quan và các cơ quan thông tin đại chúng địa phương.

Sau 15 năm triển khai phong trào HMNĐ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã đạt nhiều kết quả, tạo hiệu ứng lan tỏa, tác động sâu sắc đến tình cảm, nhận thức và hành động của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Để phong trào có ý nghĩa nhân văn cao cả này phát triển mạnh mẽ, bên cạnh đội ngũ cán bộ, viên chức Hội CTĐ các cấp khắc phục những khó khăn, hạn chế, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, rất cần sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo những điều kiện tốt nhất của các cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp, “trợ lực” của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức, đơn vị để công tác tuyên truyền, vận động HMNĐ, HMTN trong những năm tới ở Lâm Đồng đạt nhiều kết quả...

V.Q

Vị tiến sĩ với thương hiệu “Nấm hương LangBiang”

 Bài và ảnh: THANH DƯƠNG HỒNG

Những năm gần đây, “Nấm hương LangBiang” được thị trường nông sản trong nước đặc biệt chú ý. Từ loại nấm tự nhiên (sinh trưởng ở Khu Dự trữ Sinh quyển LangBiang), nấm hương đã được phát hiện, nghiên cứu, sản xuất và trở thành thực phẩm cao cấp. Ngoài sản phẩm “độc quyền” của Công ty CP Nguyên Long, nấm hương còn đem lại nghề sinh kế bền vững cho người dân bản địa...



TS. Trương Bình Nguyên bên sản phẩm do mình nghiên cứu, lai tạo.

Thành quả lao động sáng tạo

Trò chuyện với Tiến sĩ (TS) Trương Bình Nguyên (Giảng viên Trường ĐH Đà Lạt) - người “nặng nợ” với nấm và đã phát hiện, nghiên cứu, lai tạo thành công nấm hương từ tự nhiên trở thành đặc sản cao cấp; từ niềm

đam mê theo đuổi nấm hương đến việc thành lập Công ty CP Nguyên Long... là câu chuyện dài khá thú vị.

TS. Nguyên tâm sự, anh yêu ngành sinh vật và theo đuổi nấm từ truyền thống gia đình. Hơn 30 năm trước, cha anh đã gắn bó với nông nghiệp; ông giành nhiều

công sức nghiên cứu về nấm và đã liên doanh với Nhật để trồng nấm tại Đà Lạt...

Tốt nghiệp Khoa Sinh, ĐH Đà Lạt năm 1991, chàng Cử nhân Sinh học đã cùng bạn bè trồng nấm tại Đà Lạt, Đức Trọng; đi làm cho một số công ty... Năm 1998, Bình Nguyên về Phân viện Sinh học Đà Lạt (nay là Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên) công tác. Tại đây, anh bảo vệ Luận án Thạc sĩ; năm 2001, anh du học tại Đức (01 năm); từ năm 2003 - 2008, tiếp tục sang Nhật học và lấy Bằng TS về Nấm học. Từ năm 2013 đến nay, TS. Nguyên chuyển về Trường ĐH Đà Lạt công tác và phụ trách Công nghệ nấm thuộc “Viện nghiên cứu Ứng dụng Nông nghiệp công nghệ cao” của trường.

Đam mê, theo đuổi nấm là tâm huyết cháy bỏng của TS này. Từ việc phát hiện nấm hương (Shiitake) tại đỉnh LangBiang trong một chuyến đi thu thập mẫu năm 2008; đến thành lập Công ty CP Nguyên Long sản

xuất nấm hương là “mối duyên” kỳ ngộ !.

TS.Nguyên kể, năm 2010, lúc anh đang nghiên cứu trồng đông trùng hạ thảo và nấm hương, Vũ Kim Long (sinh 1974), tốt nghiệp ĐH Kinh tế Đà Nẵng, cũng vì “mê” thảo dược đã lên Đà Lạt để khảo sát. Biết TS. Nguyên có ý tưởng “khởi nghiệp” từ nấm hương, chàng Cử nhân Kinh tế đã đồng ý góp vốn (gần 10 tỷ đồng) cùng TS. Nguyên thành lập công ty mang tên 02 người: Công ty CP Nguyên Long.

Có trụ sở tại Đà Lạt; song, để thuận tiện hoạt động, Công ty Nguyên Long đã đặt cơ sở tại Thôn 1, xã Đạ Sar (Lạc Dương). Hoạt động được vài năm, do cần vốn để đầu tư công trình khác, năm 2018, Cử nhân Long đã rút hết vốn góp, bàn giao công ty cho TS. Nguyên. Đây là giai đoạn Công ty Nguyên Long gặp rất nhiều khó khăn (vốn, cơ sở vật chất)...

Thời điểm này, Dự án “Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững” của JICA (Nhật Bản) mời Công ty Nguyên Long hợp tác liên kết hỗ trợ người DTTS Lạc Dương trồng nấm hương, phát triển sinh kế bền vững, thân thiện môi trường (JICA-SNRM). Tham gia Dự án, Công ty CP Nguyên Long đã được lãnh đạo huyện Lạc Dương quan tâm, động viên và dành sự ưu tiên hỗ trợ về cơ chế, chính sách, kinh phí, diện tích đất (tại xã Đạ Nhim) để công ty mở rộng sản xuất, phát triển sản nông nghiệp trên địa bàn.

Triển vọng “Nấm hương LangBiang”

Được TS. Nguyên đưa đi “thực tế” 02 cơ sở nghiên cứu, sản xuất nấm hương của công ty (tại xã Đạ Sar và Đạ Nhim), tôi thật sự ngỡ ngàng trước sự

lao động sáng tạo của vợ chồng anh. Chị Trần Thị Thiên Xuân (vợ TS. Nguyên) làm Giám đốc Công ty Nguyên Long, còn anh làm cố vấn. Tại 2 cơ sở (diện tích 2 ha) đã được xây dựng thành các khu nhà làm việc, khu xay, trộn nguyên liệu làm phôi nấm (mùn cưa gỗ cao su), hệ thống phòng nghiên cứu lai tạo giống, phòng cấy giống, phòng chờ để nấm phát triển trước khi xuất bán cho các công ty và nông dân trồng, chăm sóc...

Hiện có 28 hộ nông dân (đa số người DTTS) các xã: Đạ Nhim, Đạ Sar, Đưng K’nó, Thị trấn Lạc Dương liên kết với Công ty CP Nguyên Long sản xuất, tiêu thụ nấm hương với 60 nhà nấm. Các hộ dân được Công ty hướng dẫn làm nhà nấm, kỹ thuật lắp đặt hệ thống tưới, làm giàn treo nấm, hỗ trợ mua phôi nấm (10.000 đồng/phôi), kỹ thuật chăm sóc... Toàn bộ nấm nông dân sản xuất được Công ty mua theo 03 giá; loại I: 70.000 đồng/kg; loại II: 45.000 đồng/kg và chân nấm: 10.000 đồng/kg.

Công ty CP Nguyên Long đang thực hiện các khâu: Sản xuất phôi nấm giống cung ứng cho doanh nghiệp và nông dân; hướng dẫn kỹ thuật làm nhà nấm, chăm sóc nấm; thu mua nấm của nông dân; sơ chế, đóng gói sản phẩm bán ra thị trường. Hiện tại, Công ty Nguyên Long sản xuất 03 loại sản phẩm nấm hương: Nấm tươi, nấm sấy (nấm khô) và nấm ăn liền (snack nấm hương). Trong đó, snack nấm hương đạt OCOP 4 sao huyện Lạc Dương và đạt OCOP 3 sao cấp tỉnh năm 2020. Công ty đã ký kết tiêu thụ sản phẩm ổn định tại các doanh nghiệp đầu mối ở TP.HCM như: Công ty TNHH Cao Nguyên Xanh; Công ty Dịch vụ XNK Sông Xanh; Công ty

Bình Minh Organic...

Song, mới 2 năm khôi phục sản xuất, sản phẩm của công ty chưa thể đáp ứng nhu cầu thị trường; bởi nấm hương vừa là thực phẩm rất tốt cho sức khỏe, vừa là dược liệu chữa trị một số bệnh ung thư nên được người tiêu dùng chọn lựa.

Ngoài 03 sản phẩm chính, mỗi tháng Công ty Nguyên Long còn xuất bán khoảng 80.000 phôi giống nấm hương cho doanh nghiệp, nông dân; riêng Công ty Bình Minh Organic (TP. HCM) đều đặn mỗi tháng mua 30.000 phôi giống; các hộ nông dân mua khoảng 40.000 phôi... Năm 2020, do còn nhiều khó khăn, tổng doanh thu của Công ty CP Nguyên Long đạt khoảng 8 tỷ đồng. Dự kiến 2 năm tới, Công ty mở rộng sản xuất, nâng lượng phôi giống xuất bán, tăng sản phẩm nấm hương do Công ty sản xuất và của các hộ dân lên khoảng 1 tấn nấm tươi/tháng; doanh thu của Công ty sẽ tăng đáng kể.

Hiện có 20 công nhân là người địa phương và ở các tỉnh, thành Bắc, Trung, Nam “đầu quân” làm việc tại Công ty CP Nguyên Long, với mức lương tháng từ 6-7 triệu đồng/người; ngoài ra, công nhân còn được hỗ trợ tiền ăn 1 triệu đồng/người/tháng và được Công ty bố trí phòng ở tập thể, các vật dụng sinh hoạt...

“Nấm hương LangBiang” đã và đang khẳng định “thương hiệu” mới đặc trưng của vùng đất cao nguyên. Và, Công ty CP Nguyên Long trở thành “bà đỡ” đã tạo nghề sinh kế cho đồng bào DTTS bản địa, giúp Nhân dân Lạc Dương mở ra hướng làm kinh tế mới, tăng thu nhập từ sản phẩm có giá trị này...

T.D.H

Xác định xây dựng nông thôn mới (NTM) nâng cao là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, thời gian qua, xã Mỹ Đức (Đạ Tẻh) đã triển khai xây dựng kế hoạch, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các thôn và các tổ chức đoàn thể chung tay, góp phần cải thiện ngày càng tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Tháng 3/2020, xã Hà Đông chính thức được sáp nhập vào xã Mỹ Đức, sau hơn 01 năm “về chung một nhà”, đơn vị hành chính mới này đã đi vào hoạt động ổn định và có sự chuyển biến rõ rệt. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn đoàn kết, thống nhất thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và sự quản lý điều

hành của chính quyền được nâng lên, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức tập hợp đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào, các cuộc vận động lớn của địa phương, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị đã đề ra; qua đó nâng cao chất lượng của cả hệ thống chính trị, xây dựng Đảng trong

sạch vững mạnh.

Mục tiêu quan trọng nhất trong xây dựng NTM được Mỹ Đức xác định là phát triển sản xuất, tăng thu nhập, đem lại cuộc sống ấm no cho người dân. Trong năm qua, phát huy những kết quả đạt được trong xây dựng NTM, Đảng ủy xã Mỹ Đức đã tập trung lãnh đạo hệ thống chính trị và Nhân dân nỗ lực phấn đấu xây dựng “Xã nông

Xây dựng nông thôn mới nâng cao ở xã Mỹ Đức

Bài và ảnh: KIỀU NINH

thôn mới nâng cao giai đoạn 2020-2022 và định hướng đến năm 2025”, có lộ trình để từng bước hoàn thành các tiêu chí cụ thể. Chỉ đạo các thôn đẩy mạnh phong trào tôn tạo cảnh quan môi trường, trồng hoa, trồng cây phân tán trên các trục đường, hiện nay đã xây dựng trên 30 tuyến đường hoa với chiều dài trên 20km. Tích cực vận động Nhân dân sản xuất theo hướng chuỗi liên kết gắn với sản phẩm chất lượng an toàn.

MTTQ và các đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Nội dung, phương thức đổi mới theo hướng tập trung về khu dân cư đã mang lại nhiều kết quả thiết thực trong xây dựng NTM, nâng cao sự đồng thuận trong Nhân dân, tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương, điển hình như mô hình trồng và chăm sóc “Hoa cỏ lạc” của Hội Người cao tuổi; “Hoa mười giờ” ở thôn 02; “Thu gom rác thải, phòng chống rác thải nhựa” của Đoàn thanh niên xã; “Tổ tự tuần tra ANTT thôn 8”... các mô hình hoạt động chất lượng, hiệu quả, góp phần giữ vững an ninh trật tự, xây dựng cảnh quan môi trường ngày càng xanh-sạch-đẹp. Chú trọng tuyên truyền, vận động các hộ nghèo, hộ cận nghèo phấn đấu thoát nghèo; lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi để hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất... Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo toàn xã giảm còn 1,92%, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 98,86%, hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa

trên 95%.

Xác định phát triển kinh tế là cái gốc, là đòn bẩy để xây dựng NTM nên các mô hình phát triển sản xuất được xã Mỹ Đức triển khai hiệu quả như: Mô hình trồng bưởi da xanh, rau sạch, nuôi tằm, nuôi thỏ... Qua đó, đời sống của Nhân dân nâng lên với mức thu nhập bình quân 41 triệu đồng/người/năm. Xã duy trì hoạt động 04 Tổ hợp tác (THT); trong đó, 01 THT điều, 01 THT cao su, 02 THT dâu; 02 Hợp tác xã (HTX); gồm HTX dịch vụ trái cây và HTX dâu tằm. Thời gian qua, hoạt động của các HTX đã hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, kinh doanh tạo thuận lợi cho đầu vào, đầu ra sản phẩm; thông qua các HTX đã tăng cường hỗ trợ vốn, giống, kinh nghiệm và kỹ thuật giữa các thành viên góp phần nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm.

Bên cạnh đó, xã Mỹ Đức còn tập trung chỉ đạo tuyên truyền, vận động Nhân dân chuyển đổi 17,2 ha diện tích điều và vườn tạp sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế. Hiện nay toàn xã có tổng diện tích cây công nghiệp 3.524,81ha, trong đó: cây dâu 410,36 ha; chè 7,7 ha; cà phê 73,41ha; điều 1.138,2 ha; tiêu 21,2 ha; cao su 1.424,8 ha; cây ăn quả và các loại cây trồng khác 449,14 ha. Xã khuyến cáo nông dân thực hiện Đề án hỗ trợ đào ao, hồ nhỏ để chống hạn, qua triển khai Nhân dân đã đăng ký đào 03 ao chống hạn với kinh phí 67.406.306.000 đồng; trong đó Nhà nước hỗ trợ 33.703.153.000 đồng.

Gia đình ông Phạm Văn Xã (thôn 6) - điển hình phong trào phát triển kinh tế gia đình

của xã; nhờ chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã mang lại kết quả thiết thực, vươn lên làm giàu. Ông Xã chia sẻ: Tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi cây trồng, kỹ thuật trồng và chăm sóc các loại cây ăn quả... do địa phương tổ chức, ông đã mạnh dạn chuyển đổi toàn bộ diện tích 30 ha cà phê sang trồng xen bưởi da xanh, sầu riêng, bơ... mang lại hiệu quả kinh tế, mỗi năm gia đình ông cho thu nhập hàng tỷ đồng. Ngoài làm giàu cho gia đình, những năm qua ông Xã còn thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn bà con trong thôn, xóm phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn minh.

Ông Hoàng Quốc Huy, thôn Hòa Bình, bày tỏ: Địa phương đổi thay, phát triển mạnh mẽ, diện mạo của xã khởi sắc rất nhiều kể từ khi xã đạt chuẩn NTM. Người dân có cuộc sống ổn định, đầy đủ hơn. Chất lượng cuộc sống được cải thiện đáng kể. Gia đình tiếp tục cùng với địa phương nỗ lực xây dựng xã NTM nâng cao theo kế hoạch đề ra.

Ông Phùng Minh Đức, Bí thư Đảng ủy xã Mỹ Đức cho biết: Đảng ủy chỉ đạo tuyên truyền và xây dựng các giải pháp, triển khai trong hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân. Nhờ đó, tạo sự đồng thuận rất cao từ chi bộ, đảng viên và người dân. Thời gian tới, Đảng bộ và Nhân dân xã phát huy thành tích đạt được, đoàn kết, chung sức thi đua xây dựng xã NTM nâng cao, nhất là xây dựng những mô hình mẫu, mô hình sản xuất bền vững đạt năng suất cao, chất lượng tốt, gắn liên kết đầu vào, đầu ra nông sản để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của Nhân dân...

K.N